

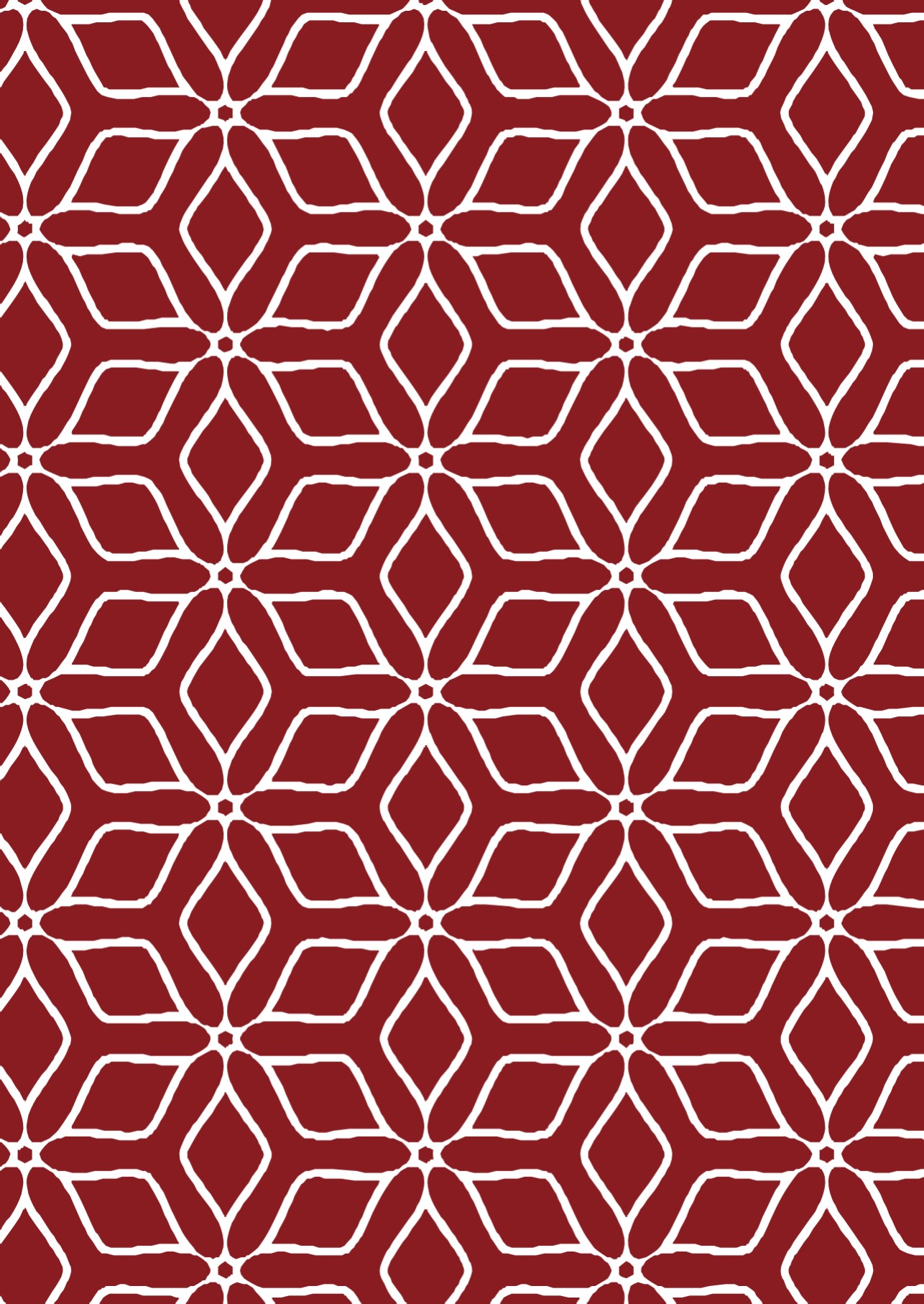
FRERES DES ÉCOLES CHRETIENNES

Một số đức tính "mới" của một người thầy tốt

SÁNG TẠO
CHIỀU SÂU
TÂM NHÌN

TÁC GIẢ

FR. GABRIELE DI GIOVANNI, FSC



Một số đức tính "mới" của một người thầy tốt

**SÁNGTẠO
CHIỀU SÂU
TÂM NHÌN**

TÁC GIÀ
FR. GABRIELE DI GIOVANNI, FSC



**Frères des
Écoles
Chrésiennes**

CAHIER MEL N° 66

Institut des Frères des Écoles Chrétiennes

Quelques « nouvelles » vertus du bon maître. *Créativité. Profondeur. Vision.*

Auteur

Fr. Gabriele Di Giovanni, FSC

Direction générale

Fr. Santiago Rodríguez Mancini, FSC

Direction éditoriale

M. Óscar Elizalde Prada

Coordination éditoriale

Mme Ilaria Iadeluca

Traducteur

Fr. Antoine Salinas, FSC

Coordination graphique et Mise en page

Mme Giulia Giannarini

Production éditoriale

Ilaria Iadeluca, Giulia Giannarini, Fabio Parente, Óscar Elizalde Prada

Imprimé par

Tipografia Salesiana Roma

Bureau de l'information et de la communication

Maison généralice, Rome, Italie

Mars 2026

** Texte original en italien.*

** Chuyển ngữ Nhật Nhật Tân, fsc*



ISBN:

978-88-99383-48-0

Mục Lục

Giới thiệu	5
TÁC GIẢ	7
Dẫn nhập	8
Sự Sáng Tạo	16
LES MULTIPLES SIGNIFICATIONS DE LA CRÉATION	19
LE RÔLE DE L'ESPRIT	28
ÉDUCATEURS CRÉATIFS	29
COMMENT ÉDQUER À LA CRÉATIVITÉ	31
LES DANGERS DE LA CRÉATIVITÉ	33
CHIỀU SÂU	35
LE POINT DE DÉPART	36
LES NOMBREUSES PROFONDEURS	38
LA SUPERFICIALITÉ	43
CONNAIS-TOI TOI-MÊME	45
UN PAS DE PLUS	48
LA PROFONDEUR DE L'ÉDUCATEUR EST SPIRITUELLE	49
LES RÉSULTATS DU POINT DE VUE ÉDUCATIF	50

NGƯỜI CÓ TÂM NHÌN	53
LE CHANGEMENT	54
POUR CLARIFIER LES TERMES	56
MISSION, VISION, VALEURS, OBJECTIFS	60
LA <i>VISION</i>	61
LA VISION DANS LE DOMAINE ÉDUCATIF	64
L'ENVIRONNEMENT ÉDUCATIF : REGARDER VERS L'AVENIR DE LA STRUCTURE	65
LA <i>VISION</i> SUR LES JEUNES : REGARDER VERS LEUR AVENIR	71
LA <i>VISION</i> DE NOUS-MÊMES EN TANT QU'ÉDUCATEURS : REGARDER VERS NOTRE AVENIR	74
NHỮNG QUAN SÁT CUỐI CÙNG	76

GIỚI THIỆU

Những Đức Tính của Người Thầy Tốt » là thành phần di sản đạo đức và thiêng liêng của dòng La san từ những ngày đầu thành lập. Trong những ấn bản đầu tiên của Tuyển tập các chuyên Luận ngắn, chúng ta đã tìm thấy danh sách mười hai đức tính: sự nghiêm túc, thỉnh lặng, khiêm nhường, thận trọng, khôn ngoan, nhẫn nại, kiềm chế, dịu dàng, nhiệt thành, cảnh giác, đạo đức và quảng đại. Ấn bản thứ nhất có niên đại từ năm 1711. Rất có thể những tuyển tập ngắn này đã tồn tại trước đó dưới dạng bản thảo .

Ở một mức độ nhất định, điều đánh động trong danh sách này, là nó đã tạo nên bộ khuôn khổ quy tắc đạo đức của cộng đoàn La san đầu tiên. Chúng ta có thể hiểu chúng như một sự hài hòa của những âm hưởng tinh thần của hội Dòng trong mối quan hệ sư phạm.

Gần một thế kỷ sau, Sư huynh Agathon, Bề trên Tổng quyền vào thời Cách mạng Pháp, đã cố gắng xem xét lại toàn bộ hệ thống từ góc nhìn của nền văn hóa đương thời. Những người thầy này đã trở nên đủ chuyên nghiệp và chuyên môn để xem xét lại nền tảng của chính họ. Mục tiêu của họ là tạo ra một hệ thống văn học mới, chuyên biệt. Trong số các sáng kiến khác, ngài đã viết một bài bình luận về mười hai đức tính. Trong đó, ngài thậm chí còn tranh cãi về việc cải cách thứ tự mà Gioan La San đã đưa ra cho các đức tính để có thể diễn đạt một cách logic hơn

Hơn một thế kỷ sau, Sư huynh Gabriele Di Giovanni muốn quan tâm đến một trong những tài liệu quan trọng nhất mà Hội Dòng đã triển khai vào đầu thế kỷ 21 này và một lần nữa tìm thấy trong Tuyên ngôn này về sứ mạng La san, một nhà giáo đạo đức bám rễ vào một kinh nghiệm thiêng liêng

Chúng tôi cảm ơn ngài vì công việc của ngài và chúng tôi hy vọng rằng ngài sẽ giúp tất cả chúng ta sống sứ mạng của mình như một thừa tác vụ có hiệu quả, một chứng nhân của một thế giới khác khả thi.

Fr. Santiago Rodríguez Mancini, FSC
Giám đốc Văn phòng Di sản và Nghiên cứu La San

Tác giả



Ngài là một Sur huynh Dòng Anh em Trường Ki-tô.

Angelo Braschi sinh tại Roma vào năm 1957, là cựu học sinh của trường Angelo Braschi.

Cử nhân Sư phạm và Tiến sĩ Thần học, ngài đã khám phá về ơn gọi. La San dưới nhiều khía cạnh. Ngài từng là giáo viên tiểu học, giáo viên trung học, hiệu trưởng nhà trường và Bề Trên cộng đoàn.

Năm 1991, ngài đã tham dự khoá SIEL (Phiên họp Quốc tế về Nghiên cứu La San). Ngài đã giữ nhiều chức vụ ở cấp Tỉnh Dòng, nhờ đó ngài tham gia vào các ủy ban châu Âu có liên quan. Các lĩnh vực quan tâm chính của ngài là sư phạm, mục vụ và giáo lý (ngài là biên tập viên của tạp chí *Sussidi per la Catechesi*).

Ngài đảm trách về Gia đình La San và đã phụ trách—và vẫn còn phụ trách—vào công tác đào tạo giáo viên. Ngài đã tham dự Đại hội thứ 45 và 46 của Hội Dòng. Hiện tại, Sur Huynh là Giám Tỉnh của Tỉnh Dòng La San nước Ý. Ngài là tác giả của nhiều ấn phẩm (sách và bài báo) trong lĩnh vực La San và giáo lý. Ấn phẩm này tập hợp một số bài viết của ông đã được đăng trên tạp chí *Sussidi per la Catechesi*

DẪN NHẬP

La San và các huynh đệ đầu tiên, trong phần kết luận của Quy tắc ứng xử, tác phẩm sư phạm xuất sắc nhất của thế giới La San, đã liệt kê 12 đức tính của người thầy tốt, mà không đưa ra bất kỳ lời bình luận nào thêm.

Sau đó, Sư Huynh Agathon,¹ Joseph Gonlieu, Bề trên Tổng quyền của Dòng Anh em Trường Kitô (FEC) vào thời Cách mạng Pháp, đã bình luận về chúng một cách mạch lạc hơn trong một văn bản ngắn gọn tương tự, và dưới hình thức này, chúng đã đi vào truyền thống giáo dục của Dòng Anh em Trường Kitô, trở thành một tác phẩm kinh điển nhỏ giúp tiếp cận phong cách giáo dục của họ

Sau đây là danh sách 12 nhân đức của một nhà giáo : sự nghiêm túc, tinh lặng, khiêm nhường, thận trọng, khôn ngoan, nhẫn nại, kiềm chế, dịu dàng, nhiệt thành, cảnh giác, đạo đức và quảng đại.

- Nghiêm túc
- Tinh lặng
- Khiêm nhường
- Thận trọng
- Khôn ngoan
- Nhẫn nại
- Kiềm chế
- Dịu dàng
- Nhiệt thành
- Dề cao cảnh giác
- Đạo đức
- Quảng đại

Gần đây hơn, là *Tuyên bố về Sứ mạng Giáo dục La San* nêu rõ. **Những thách thức, những xác tín, niềm hy vọng** (2020):

« Nếu có điều gì đó làm khác biệt đề nghị La San từ khởi thủy , đó là chứng từ của sự trân trọng dành cho người thầy, là tầm quan trọng vai trò của họ trong quá trình giáo dục và sự thừa nhận khả năng tác động đến việc hình thành nhân cách trẻ em và thanh thiếu niên. Ngày nay, chức năng, phương pháp và mô hình đã thay đổi; tuy nhiên, sự hiện diện của một người thầy chính trực, quảng đại, sáng tạo và tôn trọng vẫn là yếu tố chính quyết định sự thành công của quá trình giáo dục.».

Để biết thêm thông tin về ông, xem F. Ricousse, "SH Agathon, Superior General from 1777 to 1798. The experience of a century of Lasallian pedagogy: fidelity and adaptation", in *Revue Lasallienne* 1, 2014, pp. 111-126. Bạn cũng có thể tìm thấy các ghi chú ngắn gọn trên Wikipedia

Tính chính trực, gương tốt, chiều sâu, tầm nhìn, sự tôn trọng, lòng nhân ái, nhiệt thành, niềm tin và niềm hy vọng sẽ luôn luôn là những đức tính đặc trưng của người thầy công chính và khôn khéo trong vai trò trung gian. Sử dụng tất cả những đức tính này, ngài vạch ra những con đường, khuyến khích những ước mơ, chỉ ra những chân trời, đồng hành dẫn học sinh đến sự tự lập, thử thách họ và tạo ra cơ hội đối thoại. Kết quả của tất cả những hành động này là sự trưởng thành cá nhân của học sinh, củng cố năng lực cá nhân và tinh thần liên đới trong các dự án chung.

Không phải vô ích mà Thánh Gioan La San đã quan niệm người thầy như một người anh cả, một thiên thần hộ thủ, một đại sứ Chúa Giêsu Kitô, một hình mẫu để noi theo, một phản chiếu của sự siêu việt và chiều sâu, và là người truyền cảm hứng cho những cơ hội và dự án. "Mối quan hệ giáo dục phong phú mà ông ấy tạo ra mang lại sức sống, định hình nhân cách, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập, xây dựng tình huynh đệ và củng cố ơn gọi cá nhân của mỗi đứa trẻ và thanh thiếu niên mà ông ấy giáo dục." (4.8.3 trang 108-109).

Danh sách truyền thống về những "đức tính tốt" được nên phong phú, ngay cả khi *Tuyên ngôn* sử dụng cùng một từ ngữ (ví dụ: lòng nhân ái), nó sử dụng và diễn giải chúng theo cách khác nhau. Đó là một danh sách "mới": điều cốt yếu của chức năng giáo dục vẫn không thay đổi.

Điểm cuối cùng này là một tuyên bố về nguyên tắc mà chúng tôi sẵn sàng tán thành. Tuy nhiên, chúng tôi thấy đây là một khẳng định cần được kiểm chứng trong thời điểm hiện nay, bởi vì thế giới đã thay đổi. Và vấn đề này cũng cần được xem xét, trên hết là từ góc độ thiêng liêng và thần học. Tác giả xác tín chắc rằng hoạt động giáo dục có một chiều kích thiêng liêng rõ ràng và là con đường dẫn đến sự thánh thiện, ngay cả trong bối cảnh giáo dục thay đổi nhanh chóng.

Vai trò của nhà giáo dục ngày nay là gì?

Hôm qua

Trong thế giới của Agathon vào cuối thế kỷ 18, tầm quan trọng của vai trò người thầy là điều hiển nhiên và việc nhấn mạnh điểm này là tuyệt đối cần thiết.

Thế nhưng, đây chính là bài học chính của Gioan La San: một trường học tốt là kết quả của những người thầy giỏi và một tổ chức thực tế xuất sắc và tỉ mỉ, phục vụ mục tiêu đề ra, và chỉ có điều đó mới giúp loại bỏ hầu hết các vấn đề bằng cách chủ động phòng ngừa chúng. Đó là lý do tại sao Gioan La San quan tâm đến việc đào tạo giáo viên tới nơi và, đồng thời tổ chức trường học sao cho "vận hành tốt", điều này cuối cùng có nghĩa là trẻ em đến trường một cách tự nguyện và vui vẻ đi học. Đây đã là một lý tưởng không thể bỏ qua.

Trên thực tế, một trong những lý do chính để đến trường, ngoài việc được ở cùng bạn bè (điều luôn luôn là lý do thực sự), là để gặp gỡ những người lớn thực sự quan tâm đến chúng một cách đúng đắn. Tôi nghĩ không ai lại đến lớp để học toán hay lịch sử; đối với những môn học đó, đã có sách vở rồi. Đó là miếng bánh hàng ngày: một người thầy giỏi sẽ chia nhỏ nó thành những phần nhỏ cho anh, và nếu họ xuất sắc, họ sẽ khiến anh tiêu thụ nó ngon lành. Để làm được điều đó, anh phải là một người thầy "giỏi". SH. Agathon dạy anh trở thành một người thầy giỏi, bằng cách khiến anh suy ngẫm về những đức tính mà bạn nhất định phải có.

Hôm nay

Mọi thứ có thể không còn như vậy nữa. Việc truyền đạt kiến thức được thực hiện theo một cách khác và đa dạng hơn: trường học, nơi mà Nhà nước tân tiến đã chỉ định cho mục đích này bằng cách tài trợ cho nó, là một cơ quan giáo dục trong số nhiều cơ quan khác và có lẽ thậm chí không phải là cơ quan có ảnh hưởng nhất: chúng ta đã nghe bao nhiêu cuộc tranh luận trong nhiều thập kỷ về vai trò "phi giáo dục" của truyền thông?

Thời kỳ Covid đã đặt tất cả chúng ta trước thực tế của việc học từ xa và những phương tiện có thể được sử dụng sách ư? Đường như chúng ngày càng ít hữu ích hơn trong thời đại này.

Chúng ta có thể tìm thấy mọi thứ trên Wikipedia, từ phép biến đổi Fourier đến các quy tắc sử dụng chữ h (tôi đã kiểm tra cả hai), và giờ đây trí tuệ nhân tạo (AI) cũng được thêm vào. Cảnh báo: trên internet, bạn không chỉ tìm thấy hình minh họa mà còn cả lời giải thích, thường rất hay... vậy thì giáo viên cần phải giải thích mọi thứ để làm gì? Có lẽ chúng ta cần thay đổi cách điều hành trường học.

Nhà trường thay đổi

Trong một thế giới đang thay đổi, trường học "cũng nên" thay đổi. Nó cần phải thay đổi, bởi vì cấu trúc trường học là một trong những cấu trúc khó thay đổi nhất, ít nhất là ở Ý. Ngay cả ngày nay, việc đến trường vẫn có nghĩa là bước vào một lớp học với những dãy bàn ghế được đặt trước bàn giáo viên, phía sau là bảng đen, có lẽ giờ đã được thay thế bằng bảng trắng tương tác. Bàn học, đôi khi vẫn được đặt trên bục cao (để mọi người đều có thể nhìn thấy), và giáo viên ngồi phía sau. Ngay cả ngày nay, chúng ta đến trường (và tôi cũng đang nói về đại học) để "nghe" giáo viên, để học hỏi từ họ, để nhận lời khuyên về học tập, để rồi sau đó chúng ta có thể tự học (phương pháp học tập mà vì lý do nào đó, một số người chưa bao giờ thành thạo!), để làm bài kiểm tra, để được lên lớp, và để chờ tìm một công việc phù hợp với kết quả của mình.

Nhưng liệu nhất thiết phải như vậy không? Chúng ta không thể bắt đầu mơ ước, tưởng tượng về một kiểu trường học khác sao? Và người làm giáo dục sẽ đóng vai trò gì ở đó? Những giá trị thiêng liêng nào cần được phát triển?

Một chính xác quan trọng

Vậy chúng ta hiểu đức hạnh là gì?

Đức hạnh là một phẩm chất cá nhân được hình thành thông qua việc thường xuyên thực hành những việc làm tốt. Trong định nghĩa này, chúng ta cần lưu ý hai khía cạnh :

Cụm từ đầu tiên cần nhớ là "việc thiện": "thiện" không có nghĩa là "dễ dàng", mà là chúng mang lại giá trị tích cực cho bản thân và người khác. Thực hiện việc thiện là kết quả của những lựa chọn tự nguyện, đôi khi khó khăn, nhưng thói quen dần dần làm cho chúng dễ dàng hơn và

trong một số trường hợp, chúng gần như trở thành bản năng thứ hai.

Cách diễn đạt thứ hai là "phẩm chất có được". Người ta không sinh ra đã có đức hạnh. Người ta trở nên có đức hạnh nhờ sự rèn luyện có ý thức mà nó có thể đạt được bằng sự tự chủ và những lựa chọn có chủ đích được lặp đi lặp lại. Đức hạnh có lẽ là thành quả cao nhất của giáo dục: một điều cổ xưa, nhưng có lẽ ngày nay lại thường bị lãng quên.

Theo nghĩa này, việc đạt được những đức tính là một dạng hành trình khổ hạnh, mà dọc hành trình đó, chúng ta học làm điều thiện một cách thường xuyên, gần như không cần nỗ lực: đối với người có đức hạnh, điều này dường như rất tự nhiên, hoặc ít nhất là về mặt bề ngoài.

Nhưng chúng ta không muốn gieo khái niệm đức hạnh vào ý tưởng nỗ lực cơ bắp. Để minh họa (trong số những hình ảnh khác có thể), chúng ta có thể liên tưởng đến phân cảnh trong phim "*The Last Samurai*" (Vị Samurai Cuối Cùng) nơi nhân vật chính dần dần học được nghệ thuật đấu kiếm. Việc luyện tập, rèn luyện lặp đi lặp lại dẫn đến những chuyển động hài hòa dường như tự nhiên

Trên hết, nhà giáo dục không nỗ lực phát triển những đức tính này cho bản thân: họ làm điều đó vì học sinh của mình. Mục tiêu không phải là sự hoàn thiện cá nhân: mục tiêu là sứ mạng giáo dục.

Một thực tế là để giáo dục, chúng ta phải trở thành những người tốt hơn chính mình. Điều này cần thiết để tránh hai mối nguy hiểm, ít nhất là ở Ý

Mối nguy thứ nhất. Chúng ta tiếp cận giới trẻ quá dễ dàng mà không hề tự hoàn thiện bản thân, như thể đó là một món quà hoàn toàn tự nhiên hay chỉ đơn giản là được trao phó cho vấn đề thiện chí. Chính khái niệm về đức hạnh đã cho thấy rằng nó cần được rèn luyện. Nhưng có lẽ ngày nay, chúng ta thậm chí không còn nghĩ đến sự kiện rằng một nhà giáo dục cần phải sở hữu những đức tính đặc thù. Những câu hỏi thường gặp: Thiện chí chẳng phải là đủ sao? Mong muốn hỗ trợ giới trẻ chẳng phải là đủ sao? Đáng tiếc là không.

Giáo dục không phải là một hoạt động tự nguyện: ban đầu có thể là vậy, nhưng nó phải nhanh chóng phát triển. Là những người tình nguyện, chúng ta có thể thực hiện một số buổi thực hành và tìm thấy sự hài lòng cá nhân trong đó, nhưng việc giáo dục là một điều hoàn toàn khác. Sự khẳng định hơi ác, nhưng chúng tôi duy trì sự khẳng định hơi ác đó để

bạn đọc suy nghĩ.

Nguy hiểm thứ hai cũng tương tự như nguy hiểm thứ nhất: chỉ quan tâm vào "những điều cần phải nói", mà không bao giờ xem xét "cách nào" và "cho ai". Chúng ta chỉ có thể yêu thích những lĩnh vực tưởng chừng như bất khả thi bởi vì những người chúng ta gặp đã có thể truyền đạt điều gì đó cho chúng ta. Tuy nhiên, nội dung thôi là chưa đủ để giáo dục cho dù nó cần thiết. Tất nhiên, cần phải có nội dung, nhưng chúng sẽ không tin vào nội dung; chúng sẽ tin vào chúng ta. Và chúng sẽ thực hiện điều đó một cách nghiêm chỉnh nếu chúng ta có nội dung. Yếu tố thiết yếu đó được gọi là "lòng bác ái", mà trùng hợp thay, đó cũng là một đức tính thần học trong ngôn ngữ Kitô giáo. Trong trường hợp này, chúng tôi cũng mời độc giả suy ngẫm.

Ghi chú của bản văn

Các văn bản được trình bày ở đây là bản chỉnh sửa lại (cám ơn bà Ilaria Iadeluca) từ một loạt bài viết đã được xuất bản trong *Sussidi per la catechesi*, một tạp chí lịch sử của dòng La San tại nước Ý. Thật vậy, theo dòng thời gian, tất cả các đức tính của Thầy giáo tốt đều đã được bình luận, cả những đức tính truyền thống (dựa trên bản dịch mới bằng tiếng Ý trong bản văn của SH. Agathon) và những đề nghị mới của bản *Tuyên ngôn (Déclaration)*.

Do đó, có một bài bình luận đầy đủ và khá phong phú bằng tiếng Ý về "những đức tính cũ và mới của người thầy tốt". Tuy nhiên, văn bản này vẫn chưa được xuất bản một cách có hệ thống, cũng như chưa được dịch sang tiếng Anh. Những ai muốn có bản dịch có thể liên hệ với tác giả.

Từ bài bình luận này, chúng ta chỉ trích dẫn ba đức tính "mới" được *Tuyên ngôn trích lại* :

- Sáng tạo
- Chiều sâu
- Người có tầm nhìn

Vì vấn đề ở đây là những "đức tính mới", chúng tôi chưa tìm được những quy chiếu La San nào có thể có và chúng tồn tại: đây sẽ là một công việc chính xác có thể được thực hiện trong tương lai

Phong cách được chọn trong phần trình bày của họ, dù đôi khi có phần quyết đoán, nhằm mục đích kích thích tư duy, giúp người đọc tự mình đào sâu thêm các khái niệm này. Phân tích được thực hiện từ tiếng Ý, điều này có thể gây ra một số vấn đề khó khăn do sự thay đổi ý nghĩa trong các ngôn ngữ khác.

SỰ SÁNG TẠO

Sự sáng tạo dường như không phải là một đức tính (nghĩa là một cái gì đó có thể đạt được nhờ luyện tập, nhờ thực hành, cho đến khi thành *một thói quen*)., nhưng đúng hơn là một món quà cá nhân: người ta sinh ra đã có năng khiếu sáng tạo; đó là phẩm chất của con người, không phải là đức tính. Quan điểm này dựa trên hai giả định gây tranh cãi.

Giả định thứ nhất là cho sự sáng tạo đồng nghĩa với tính tự phát, nó là khả năng thể hiện bản thân một cách trực tiếp, không gò bó, không giả tạo và do đó được coi là "mới mẻ" hay "*ngây thơ*". Đó là đức tính mà chúng ta thường gán cho trẻ em (mà chúng ta khen ngợi), nhưng người lớn cũng sở hữu chúng (và đôi khi chúng ta lại phàn nàn về điều đó: xét cho cùng, điều đó có thể được coi là thiếu giáo dục). Chúng ta thích sự bộc phát, vì nó cho chúng ta một cảm tính tự do. Nhưng không phải là sự sáng tạo. Sự bộc phát dựa trên bản chất, sự sáng tạo sản sinh văn hoá.

Quan niệm cho rằng chúng song hành với nhau là dựa trên nguyên tắc giả định rằng, vì tất cả chúng ta đều được trời phú cho khả năng sáng tạo bẩm sinh, nó sẽ xuất hiện một cách tự phát nếu chúng ta không chọn lọc nó. Nhưng độc nhất vô nhị và không thể thay thế là một chuyện, sáng tạo lại là chuyện khác: khía cạnh đầu tiên liên quan đến bản chất của chúng ta, khía cạnh thứ hai liên quan đến hành động của chúng ta. Từ góc nhìn này, mọi người đều phải sáng tạo, đơn giản vì mình tồn tại. Nhưng có lẽ tất cả chúng ta đều cứ lặp đi lặp lại chứ không phải sáng tạo.

Giả định thứ hai cho chúng ta thấy sự sáng tạo là một phẩm chất bẩm sinh tùy thuộc vào sự việc mà chúng ta liên kết nó với thiên tài và nghệ thuật, tức là với những lĩnh vực mà trực giác cá nhân (thường được đồng nhất với sở thích thẩm mỹ) quan trọng hơn lý luận logic. Nhìn từ góc độ này, sự sáng tạo là một điều gì đó bí truyền, huyền bí, chỉ có thể thuộc về một số ít người được chọn, và chúng ta quên rằng các họa sĩ, nhà điêu khắc, diễn viên và đạo diễn không sinh ra đã như vậy: họ trở nên như vậy thông qua quá trình đào tạo, ứng dụng và học tập nghiêm túc, một điểm khởi đầu phù hợp, và đôi khi (nếu đạt được thành công) cũng nhờ một chút may mắn.

Nói một cách đơn giản, khi nghĩ về một người sáng tạo, chúng ta thường nghĩ đến người mà trong một lĩnh vực cụ thể (thời trang, thiết

kế, nghệ thuật, nấu ăn, thậm chí cả tài chính... giáo dục?), tạo ra được điều gì đó mới mẻ. Một điều gì đó (dù chỉ là chi tiết) mà ngày hôm qua chưa hề tồn tại. Rõ ràng đây là một cách hiểu rất khái quát về khái niệm này.

Tuy nhiên, có một điều chắc chắn: sự sáng tạo có liên quan đến "cái mới" và chúng ta phải chú ý đến nó.

Cái mới (điều mà ngày nay chúng ta gán cho sự sáng tạo) không phải là cái mới tuyệt đối: nó là cái mới trong cuộc sống thường nhật, là chút đa dạng nhỏ bé khơi gợi sự tò mò của khoảnh khắc hiện tại.

Cái mới là nhất thời (ngày mai, ta lại phải tìm thứ khác), nó chạm đến bề mặt, trong khi **điều mới** thực sự đi sâu hơn, thay đổi mọi thứ và con người. Một đứa trẻ là **điều mới**, kết quả của một trận bóng đá là *cái mới*.

Vậy, khi nói về sự sáng tạo ngày nay, chúng ta đang nói về điều gì và về ai? Chúng ta đang thực sự nói đến *cái mới* hay là *điều mới*?

Qoelet khẳng định, nếu như đó là điều hiển nhiên, thì "chẳng có gì mới dưới ánh mặt trời", và ngay cả khi làm rất nhiều việc khác nhau (do đó chúng là tương đối mới, ít nhất là đối với chúng ta), cuối cùng, thế giới vẫn tồn tại ở đó, gần như không ý thức được sự hiện diện cá nhân của chúng ta. Thánh Hilary xứ Poitiers, xác nhận lời dạy của đấng khôn ngoan trong Cựu Ước rằng, đã nhìn thấy sự mới mẻ duy nhất của con người nơi Chúa Kitô, Đấng đã mang đến mọi điều mới mẻ (*omnes novitatem attulit semetipsum afferens.*²)

Cuối cùng, cần phải đưa ra một nhận xét quan trọng về việc kích thích khả năng tưởng tượng (sáng tạo theo nghĩa rộng nhất) của chúng ta bằng cách sử dụng các chất hợp pháp hoặc không hợp pháp.

1 Cette phrase, tirée de l'ouvrage *Adversus Haereses* (mais rendue célèbre également par saint Irénée de Lyon qui a exprimé un concept identique), fait référence au mystère de l'Incarnation. « Il a apporté toute nouveauté, en s'apportant lui-même ».

Chúng ta không muốn mở ra một cuộc tranh luận bất tận ở đây. Chúng ta chỉ cần nói rằng mọi người "giúp đỡ" lẫn nhau duy trì sự sáng tạo xuất phát từ thể giới tưởng tượng của riêng họ. Trong thế giới ngày nay, điều này dường như trở nên phổ biến ở một số cấp và trong một số nơi "sáng tạo" để chịu đựng trầm cảm từ nhịp sống do thực tại áp đặt và bởi nhu cầu không ngừng tạo ra "cái mới", vào thời điểm mà một số người cảm thấy rằng mọi thứ đã được nói ra hết. Từ góc nhìn này, việc sử dụng chất kích thích dường như có lý do chính đáng, ít nhất là đối với những người sử dụng chúng. Vấn đề là việc sử dụng này dẫn đến một sự lệ thuộc: sự sáng tạo mong muốn hóa ra lại là một hình thức nô lệ, không còn dựa trên trí tưởng tượng, mà dựa trên những ảo giác mà cuối cùng người ta cần để tránh cảm giác tẻ nhạt.

Đây là một vấn đề nghiêm túc không có câu trả lời đơn giản. Không rao giảng đạo đức hay lên án bất cứ ai, chúng ta vẫn có thể nói rằng sự sáng tạo dưới ảnh hưởng của ma túy là sự sáng tạo bị ép buộc, bị chi phối. Liệu đó có phải là sự sáng tạo thực sự không?

Chúng ta đang ở cùng cấp độ với việc sử dụng chất kích thích trong thể thao: ngay cả khi đạt được kết quả, nó cũng không được công nhận; đó là hành vi làm giả giấy tờ chính thức, một sự dối trá. Nhưng, theo tiêu chuẩn hiện hành, nếu việc sử dụng chất cấm giúp bạn đạt được thành tích tốt, thì điều đó lại được coi là sáng tạo. Những mâu thuẫn của thời đại ngày nay là thế. Dù sao đi nữa, sự sáng tạo do thuốc kích thích là sự sáng tạo phải trả giá bằng chính mạng sống của mình. Có lẽ đáng để đặt câu hỏi liệu điều đó có đáng không. Chắc chắn là có rồi, nếu chúa duy nhất của chúng ta là tiền bạc và thành công.

NHIỀU Ý NGHĨA CỦA SỰ TẠO DỰNG

Thuật ngữ này mang nhiều sắc thái ý nghĩa khác nhau mà chúng ta sẽ cố gắng phân tích: tưởng tượng, hình thành, phát minh, khám phá... Chính bằng cách xem xét những ý nghĩa khác nhau này, chúng ta sẽ tìm ra cách để nói về sự sáng tạo trong lĩnh vực giáo dục.

Đặt tên

Ý nghĩa đầu tiên (thường không được xem xét đến) được lấy từ Kinh Thánh theo nghĩa hẹp, "tạo dựng" - tức là tạo ra thứ gì đó chưa từng tồn tại trước đó - thường là đặc quyền của Đức Chúa Trời. Theo Kinh Thánh, Ngài dùng Lời mà tạo dựng từ hư không : khi mà Thánh Thần của Ngài (*ruach*) bay lượn trên mặt nước, Ngài phán, và muôn vật liền có, chúng liền hiện hữu. Trước đó, chúng không hề tồn tại.

Con người, được tạo dựng theo hình ảnh và giống với Thiên Chúa, cũng

tham gia vào quyền năng này. Tất cả chúng ta đều nhớ khoảnh khắc trong Kinh Thánh khi con người được kêu gọi đặt "tên" cho vạn vật và muôn thú: họ không "tạo ra" chúng vì chúng đã tồn tại, mà họ "đặt tên" cho chúng và, theo nghĩa này, họ đưa chúng vào thế giới của mình, mà chúng ta có thể gọi là thế giới văn hóa (điểm khởi đầu của văn hóa là sự thờ phượng). Và bằng cách đặt tên cho chúng, họ có được quyền lực đối với chúng: họ kiểm soát chúng.

Cơ chế này (khả năng đặt tên) là cốt lõi của tri thức và khoa học nhân loại: theo định nghĩa, cái chưa biết là cái không có tên gọi và do đó, khiến chúng ta sợ hãi và tò mò. Bằng cách đặt tên cho nó, chúng ta có cảm giác như mình đã biết về nó, như có thể đưa nó vào thế giới của mình. Như vậy, hiểu được những ngôn từ chính là nắm được sức mạnh: những đứa trẻ ở Barbiana đã hiểu điều này một cách hoàn hảo.³

Nhưng chính vì ngôn từ mang lại sức mạnh, việc đặt tên cũng tiềm ẩn rủi ro và đòi hỏi trách nhiệm không thể bỏ qua. Cho nên hầu hết các tiến trình giáo dục, việc giảng dạy, kỹ luật, đều quy về sự hiểu biết các từ cấu thành nên chúng. Đây không chỉ đơn thuần là một sự thật về mặt văn chương hay ngôn ngữ: Tiếp tuyến, trung tuyến, thị sai, ampe, watt, farad, trường điện từ, spin, là những từ dùng để quy chiếu về chỉ các thực tại vật lý chỉ gây sợ hãi cho những người không biết chúng, những người không biết cách xử lý chúng. Và sự quan sát này đã mở ra một lĩnh vực suy tư sự phạm rộng lớn.

Sự việc đặt tên cho mọi thứ là một hoạt động mà tất cả chúng ta đều có thể làm: chúng ta làm điều đó từ khi chúng ta còn rất nhỏ bằng cách chế ra ngôn ngữ tuyệt vời của riêng mình. Và ngôn ngữ đó vẫn thuộc về chúng ta: nhưng một khi nó trở thành ngôn ngữ của tất cả mọi người, chúng ta gọi đó là văn hóa.

Việc bảo tồn và phát triển khả năng "đặt tên" theo quan điểm đã mô tả hoàn toàn phù hợp với diễn văn về sự tạo dựng con người, được hiểu cả theo nghĩa xã hội: chúng ta hãy đánh giá tác động lịch sử của từ "bình đẳng" do các nhà cách mạng Pháp đề xuất, nhưng hiện nay các nhà toán học đã loại bỏ nó khỏi vốn từ vựng của họ.

2 Barbiana est le petit village où s'est déroulée l'expérience éducative de Don Lorenzo Milani. Parmi les textes de référence, nous indiquons « Lettre à une professeure ».

Trong bối cảnh con người, "tạo dựng" trước hết và trên hết có nghĩa là có khả năng "đặt tên"; một khả năng đến trực tiếp từ Thượng đế và chúng ta có nguy cơ lật ngược lại qua việc sử dụng nó.

Trong một số trường hợp, các tên gọi được học để nhớ vì chúng đã được đặt sẵn (đây là điều chúng ta gọi là văn hóa thương hiệu); trong các trường hợp khác, chúng phải được tạo ra. Các nhóm chuyên trách thực hiện việc này cho một mẫu xe mới hoặc cho một sản phẩm mới sắp được đưa ra thị trường... Việc đặt tên cho mọi thứ đã trở thành một công việc (sáng tạo).

Tưởng tượng

Đó là khả năng chúng ta có để tạo ra hình ảnh, để hình dung trong tâm trí những thứ ít nhiều là có thật.

Chúng ta cũng gọi đó là trí tưởng tượng. Nói chung, chúng ta cho rằng sự sáng tạo của một người gắn liền với trí tưởng tượng của họ. Thuật ngữ này xuất phát từ tiếng Hy Lạp và có gốc là "để chỉ ra" (*faino*), tức là khả năng nhìn thấy và làm cho thứ đó thấy được, nhất là khi thứ đó không hiện diện. Trí tưởng tượng tạo ra sự mới lạ trong tâm trí chúng ta, chứ không nhiều trong thực tế. Do đó, nó chủ yếu là một công cụ nhận thức cho phép chúng ta tiếp cận các sự việc (hay đúng hơn là các tình huống) để lường trước sự việc, không chỉ là về thực tại mà thôi nhưng còn về tác động nữa (những kỳ vọng) mà chúng có thể gây ra cho chúng ta.

Chính đặc điểm này mà ngày nay đã làm cho nghệ thuật thị giác hiện đại trở nên quan trọng. Người tiền sử đã tưởng tượng và vẽ tranh trên đá, nhưng kể từ khi chúng ta khám phá ra khả năng tạo chuyển động cho hình ảnh (điện ảnh với tất cả các biến thể nghe nhìn sau này), thế giới kỳ ảo của chúng ta đã bùng nổ. Đối với một số người, thực ra còn nhiều hơn. Chúng ta thậm chí còn đặt tên cho nó là "thực tế ảo", và nó đã trở thành một thực tại song song với cuộc sống thường nhật của chúng ta. Nó lan rộng đến mức một số người, đặc biệt là giới trẻ suốt đêm chơi game, giờ đây sống trong thực tế ảo nhiều hơn là thế giới thực. Đó là một vấn đề.

Đây là một điểm cần lưu ý trong lĩnh vực giáo dục vì nhiều lý do khác nhau. Trên hết, đó là một vấn đề về học tập: một hình ảnh, một đoạn

phim, có thể dạy chúng ta học được nhiều hơn những từ ngữ đơn thuần, bởi vì chúng tìm thấy trong chúng ta một nền tảng sẵn có cho trí tưởng tượng. Đó là một khả năng, và cũng có thể là một mối nguy hiểm. Đó là một vấn đề xã hội và nhân văn: điều này không tốt khi sống tách rời khỏi thế giới thực, nơi mà không thể bắt đầu lại mỗi lần bấm vào một nút.

Những người lớn như chúng tôi thường nghĩ không tốt cho sự việc. Nhưng điều quan trọng là phải nhận thức được sự đa dạng của hai thế giới (thế giới ảo và thế giới thực) mà không nhầm lẫn chúng và có lẽ (hãy chú ý rằng điều này rất quan trọng) không để mình bị chìm đắm vào một trong hai thế giới đó. Bởi vì ngay cả trong thế giới thực, chúng ta cũng không thể sống mà không có trí tưởng tượng. Chúng ta sẽ không thể sống.

Điều gì khơi gợi trí tưởng tượng? Không có câu trả lời đơn giản.

Một chiếc bánh nhỏ nhúng trong sữa: chính từ ký ức giác quan này mà Proust đã có thể triển khai tác phẩm « *Đi tìm* » của ông. Nhưng Dante, ngay cả với Hương vị bánh mì mặn của người khác có thể đã xây dựng vở hài kịch của ông, với sự đa dạng về những tình huống của nó, dựa trên những cấu trúc khái niệm được thể hiện rất rõ ràng và những cảm xúc mạnh mẽ. Tuy nhiên, một điều gì đó (cho dù không đặc biệt quan trọng: một từ, một ký ức, một cảm giác) phải chạm đến chúng ta một cách sâu sắc để các cơ chế của trí tưởng tượng được kích hoạt và đưa chúng ta đến những nơi khác. Để điều này xảy ra, "sự chiêm nghiệm" là cần thiết, có lẽ chỉ đơn giản là áp mũi vào cửa sổ để xem mưa rơi, hoặc ngẩng đầu lên khỏi cuốn sách sau một đoạn văn đặc biệt gây xúc động cho ta.

Trí tưởng tượng: nó nảy sinh từ lĩnh vực cảm xúc của chúng ta thay vì từ suy luận logic. Nó được kích hoạt khi lĩnh vực này bị đánh động. Hơn nữa, để "tưởng tượng", cần phải có thời gian, chúng ta chắc chắn dành rất ít cho điều này nếu chúng ta bị ép buộc phải kiếm sống mỗi ngày. Và đói khát lại gây ra những giấc mơ kỳ lạ.

Giấc mơ: qua sự phong phú của nó, trí tưởng tượng tiếp cận và đôi khi hòa quyện với chúng. Thật vậy, chính trong giấc mơ mà chúng ta phát triển khả năng tưởng tượng kỳ ảo. Tất cả chúng ta đều mơ, ngay cả khi, một khi tỉnh dậy, chúng ta không nhớ mình đã mơ về điều gì. Khi ngủ, tất cả chúng ta đều sáng tạo. Khi thức, chúng ta ít mơ hơn một chút.

Nhưng giấc mơ có thể xảy ra khi nhắm mắt (trong lúc ngủ) hoặc khi mở mắt (khi thức), và trong trường hợp này, trí tưởng tượng có thể gây ra một số vấn đề và dễ bị nhầm lẫn với ảo ảnh.

Theo nghĩa tích cực, trí tưởng tượng là một khả năng giúp chúng ta hình dung thực tại; theo nghĩa tiêu cực, nó có thể được hiểu như một cách trốn tránh thực tại (mơ mộng). Chưa kể đến việc nó tồn tại một khía cạnh của sự tuyệt vời mà nó không có gì làm cho an tâm: những giấc mơ đẹp cũng đi kèm với những cơn ác mộng. Bên cạnh giấc mơ về một thực tại không tưởng, chúng ta cũng có thể hình dung (và chúng ta làm điều này ngày càng thường xuyên hơn liên quan đến các vấn đề sinh thái mà chúng ta đang phải đối mặt ngày nay trên thế giới) những thực tại đen tối.

Rõ ràng giấc mơ là một đề tài nghiên cứu rộng lớn và triển khai một loạt những ý nghĩa không thể đào sâu nơi đây. Một cách đơn giản nói rằng, chúng ta khi ngủ, chúng ta không tạo nên những hình ảnh gì mới mẻ cả, nhưng chúng ta sửa đổi dưới một dạng tuyệt vời điều chúng ta sống. Tất cả chúng ta biết rằng việc giải thích những giấc mơ là một công cụ giúp chúng ta biết mình hơn và liên quan đến một hoạt động mà trong đó chúng ta cần sự giúp đỡ: ở đây cũng vậy, nó là vấn đề « gọi tên » điều mà chúng ta thoáng thấy bên trong. Đó chính là vai trò của nghiên cứu và thực hành lâm sàng.

Phái minh – Sáng tạo

Vượt bên trên việc đặt tên và tưởng tượng, con người còn có khả năng sáng tạo, từ này trong tiếng La-tinh có nghĩa là tìm kiếm và trong tiếng Ý vẫn giữ nguyên trong thuật ngữ "trovata", nghĩa là một ý tưởng ngẫu hứng. Và ở đây, chúng ta chạm đến một đặc điểm khác của sự sáng tạo.

Phát minh (thiết kế, tưởng tượng) đề cập đến hoạt động thực tiễn hoặc đơn giản chỉ là hoạt động tưởng tượng nhằm tạo ra sức sống cho một thứ gì đó chưa từng tồn tại trước đây. Theo nghĩa thông thường, điều này chắc chắn liên quan nhiều hơn đến các vật thể: chúng ta phát minh ra các thiết bị, máy móc và hệ thống cơ khí, hơn là âm nhạc hay các tác phẩm nghệ thuật. Không phải ngẫu nhiên mà hình tượng phổ biến của nhà phát minh là nhân vật Archimedes Pythagore của Disney. Khả năng chế tạo máy móc của nhân loại ngày nay thật đáng kinh ngạc: nó mang lại cho chúng ta cảm giác quyền lực mà trước đây chúng ta chưa từng biết đến.

Việc phát minh dường như gắn liền với một loại sáng tạo đặc biệt, loại sáng tạo không chỉ đơn thuần tạo ra cái gì đó mới, mà còn tìm ra ứng dụng mới cho nó. Những dụng cụ mà chúng ta phát minh ra giúp chuyển hóa những khám phá vật lý nhất định thành ứng dụng thực tiễn: nếu không có các lý thuyết toán học (đã được chứng minh) của Shannon, nhiều vật thể "mới" mà chúng ta gọi là phát minh và hiện đang được sử dụng phổ biến sẽ không thể tồn tại, và Archimedes sẽ không thể ngăn chặn hạm đội La Mã bằng cách đốt cháy nó nếu ông không hiểu được một cách sử dụng mới các tấm gương⁴. Tóm lại, sự phát minh rõ ràng gắn liền với sự sáng tạo, nhưng chúng tôi nghĩ rằng nó dường như ít mang tính lãng mạn và nhiều yếu tố nghiên cứu hơn.

Khám phá

Thuật ngữ này đề cập đến hoạt động không chỉ giúp chúng ta tạo ra những thứ mới, nhưng trái lại giúp chúng ta đưa chúng ra ánh sáng (khám phá chúng, theo nghĩa vén màn bí mật) và, bằng cách đó, làm cho chúng xuất hiện như những thứ mới mẻ, theo nghĩa là chúng chưa từng được xuất hiện trước đây.

Sự khám phá dường như là đặc quyền của khoa học, hay đúng hơn là của một thái độ khoa học, điều này không chỉ riêng đối với các ngành khoa học vật lý mà còn áp dụng cho bất kỳ lĩnh vực nào được tiến hành bằng các phương pháp được công nhận. Ngay cả việc phát hiện ra một bản thảo cổ cũng có thể soi sáng vấn đề, mang đến điều gì đó mới mẻ, tái hiện lại lịch sử như nó vẫn luôn luôn được kể lại...

*Logic của khám phá khoa học (La logique de la découverte scientifique : tựa đề một cuốn sách nổi tiếng của Popper, 1934) gắn bó mật thiết với nghiên cứu và các phương pháp mà chúng ta sử dụng. Và thật dễ dàng để nhấn mạnh sự cần thiết của nghiên cứu: đó là điều làm cho chúng ta trở nên con người, không bao giờ hài lòng với những kết quả đạt được, bởi vì "fatti non foste a viver come bruti, ma per seguir virtute e canoscenza" (bạn không được tạo ra để sống như loài thú, mà để theo đuổi đức hạnh và tri thức).*⁵

Đây là một chủ đề đã được nghiên cứu rất kỹ lưỡng, vì vậy chúng ta sẽ không đi sâu vào vấn đề này nữa. Có thể đơn giản nói rằng, trong trường hợp này cũng vậy, dường như có chút tình cảm và nhiều lý luận, nhiều phương pháp. Đó là quá trình điều tra thực địa, là sự dẫn thân liên tục và không mệt mỏi. Tuy nhiên, cũng đúng là nhiều khám phá đã được thực hiện gần như tình cờ, trong khi đang tìm kiếm thứ khác: Columb đã tìm kiếm Ấn Độ và đã tìm thấy châu Mỹ mà không hề hay

biết. Điều tương tự cũng đúng với thuốc penicillin.

Đổi mới

Đây không phải là "cải tạo" theo nghĩa sơn lại tường hay thay thế đồ đạc trong phòng, mà là việc đưa vào những yếu tố mới, dần dần thay đổi toàn bộ hệ thống. Nói như vậy, chúng ta phải thừa nhận rằng chúng ta đang sống trong một thế giới của sự đổi mới không ngừng. Hãy xem xét cuộc sống đã thay đổi như thế nào với sự ra đời của điện và tất cả các thiết bị gia dụng liên quan, mà trước đây chúng ta không tưởng tượng được sự tồn tại của chúng.

Trong số các thuật ngữ đã được phân tích cho đến nay, "đổi mới" có lẽ là thuật ngữ được sử dụng thường xuyên nhất trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là do việc sử dụng ngày càng rộng rãi các công cụ kỹ thuật số, điều này chắc chắn sẽ làm thay đổi cách chúng ta dạy và học. Tuy nhiên, người ta nói đổi mới nhất là liên quan đến các tiến trình công nghiệp, vốn đang ngày càng được tự động hóa bằng rô-bốt và ngày càng ít cần lao động chân tay của con người. Đây là một yếu tố cần xem xét để hiểu trong khung suy nghĩ về giáo dục: nó có thể được coi là một mối đe dọa (máy móc loại bỏ con người) hoặc là một cơ hội tuyệt vời (máy móc giải phóng chúng ta khỏi công việc lặp đi lặp lại và nhàm chán, đồng thời cho chúng ta tự do cống hiến cho những điều ý nghĩa hơn).

Trong cả hai trường hợp, chúng ta phải tránh sai lầm nhân cách hóa máy móc, bởi vì chúng luôn cần người bật và vận hành: chúng vẫn là công cụ, và quyền lực (cùng với trách nhiệm đi kèm) vẫn nằm trong tay những người sử dụng chúng. Nhưng đó là những vấn đề khác. Chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng ý tưởng và thực hành việc đổi mới cũng đúng với quan điểm hiện tại về sự sáng tạo.

-
- 3 Pendant la deuxième guerre punique (214-212 av. J.-C.), la ville de Syracuse fut attaquée par les forces romaines dirigées par le consul Marcellus. Selon la tradition, Archimède aurait utilisé une série de miroirs en bronze polis pour réfléchir les rayons du soleil et les concentrer en un seul point sur les navires romains, provoquant leur incendie à distance.
 - 4 Dante, *Divine Comédie*, Enfer, chant XXVI.

Nhớ

Ý nghĩa cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, đó là điều mà chúng ta tin rằng có thể gắn kết với sự sáng tạo của con người.

Thoạt nhìn, ký ức dường như hoàn toàn trái ngược với sự sáng tạo. Ký ức dường như đưa về quá khứ, trong khi sự sáng tạo đề cập đến cái mới, như chúng ta đã thấy. Tuy nhiên, trong thần thoại Hy Lạp, *Mnemosyne*, trí nhớ là mẹ của các nàng thơ (cha của họ là Zeus), và các nàng thơ là những vị thần truyền cảm hứng cho tất cả các loại hình nghệ thuật của con người (do đó có tên gọi "Olympia"), tức là nguồn gốc thần thánh của sự sáng tạo. Tại sao lại có sự đồng nhất trong thần thoại giữa trí nhớ và sự sáng tạo?

Vì lý do chúng ta đã nêu: sự sáng tạo của con người không bao giờ là sự sáng tạo từ hư không (chỉ có Chúa mới làm được điều đó), mà là sự biến đổi (mang lại hình thức mới). Đây là luận điểm về sự khác biệt giữa cái mới và tính mới lạ mà chúng ta đã thảo luận trước đó. Nói cách khác: trong tự nhiên (và chúng ta đang ở trong tự nhiên), không có gì bị mất đi, không có gì được tạo ra, mọi thứ đều được biến đổi. Đây là luận điểm cơ bản của Lavoisier, điều liên quan đến thế giới vật chất, nhưng theo quan điểm của chúng tôi, có thể mở rộng sang thế giới thiêng liêng. Tính mới lạ liên quan đến ký ức không đến từ hành động nhớ lại đơn thuần, mà đến từ việc đọc lại nó từ một góc nhìn khác: trải nghiệm sống được "sống lại", nhưng theo một cách mới. Nó được cập nhật.

Theo ngôn ngữ Kitô giáo, đây là điều xảy ra mỗi khi chúng ta cử hành Thánh Lễ: chúng ta tưởng nhớ hành động Chúa Giêsu bẻ bánh và đồng thời, hành động này làm cho Ngài hiện diện, mới mẻ. Đây là bài học mà Proust truyền đạt đến chúng ta. Những sự kiện quá khứ (ngay cả những sự kiện tầm thường và không kém phần gọi cảm) được đọc lại và biến đổi: chúng gọi nhớ đến những trải nghiệm đã sống, nhưng chúng lại mang một diện mạo mới. Mặt khác, để đánh giá một thứ gì đó như là "mới", chúng ta phải luôn luôn so sánh nó với một thứ đã tồn tại. Nếu không như vậy, chúng ta thậm chí không thể định nghĩa nó là mới.

Nếu sự sáng tạo khiến chúng ta tự hào và đôi khi có vẻ khác thường so với những gì chúng ta nghĩ mình đang làm, thì ký ức làm cho chúng ta khiêm nhường, đặt chúng ta vào bối cảnh lịch sử và giúp chúng ta

nhìn nhận mọi việc một cách đúng đắn hơn. Do đó, để sáng tạo, người ta không được quên lịch sử.

Tóm lại

Sự sáng tạo được cấu thành từ nhiều yếu tố. Nếu quan điểm cho rằng nó là một đức tính, và do đó là điều chúng ta có thể đạt được nhờ thực hành là có hiệu lực, thì điều đó có nghĩa là bằng cách rèn luyện và thực hành tất cả các ý nghĩa khác nhau đã được xác định, đức tính này có thể được đạt được, ít nhất là một phần. Nhưng cũng như mọi điều khác, nó đòi hỏi ý muốn.

Điều chúng tôi muốn nói là chúng ta không nên nản lòng trong lĩnh vực này: theo một cách nào đó, tất cả chúng ta đều có thể sáng tạo. Thực ra, dường như chúng tôi cho rằng, trái ngược với điều chúng ta suy nghĩ hôm nay, sự sáng tạo, đặc biệt là trong lãnh vực giáo dục, không nên được tìm kiếm một cách vội vã: nó sẽ đến một cách tự nhiên nếu chúng ta kiên trì trong những lĩnh vực đã đề cập. Chúng ta sẽ sáng tạo mà không cần phải đi tìm nó.

VAI TRÒ CỦA THÁNH LINH

Đặt tên, phát minh, khám phá, đổi mới, ghi nhớ... Là những người tin Chúa, chúng ta suy ngẫm về ý nghĩa của những điều chúng ta đã nói về sự sáng tạo của con người. Thực sự, chúng ta thấy rằng nó gắn bó mật thiết với sự hiện diện của Thánh Linh trong mỗi chúng ta. Về cơ bản, quan điểm Kitô giáo thấy trong sự sáng tạo con người, một sự phản ánh hành động của Thiên Chúa, một nguyên tắc thiêng liêng gắn liền với tác động của Thánh Linh trong mỗi người chúng ta. Cảm hứng, trực giác, sự soi sáng và sự biện phân là những thuật ngữ liên quan, không phải lúc nào cũng rõ ràng và rành mạch, đề cập đến thế giới nội tâm của chúng ta, đến chiều kích thiêng liêng.

Suy tư thần học đã khám phá vai trò của Chúa Thánh Thần trong kế hoạch cứu độ. Như vậy, nếu Chúa Cha tạo dựng thế giới, thì Chúa Con cứu chuộc thế giới, và Chúa Thánh Thần thánh hóa thế giới. Bằng cách liên kết sự sáng tạo của con người với Chúa Thánh Thần, chúng ta không thể tránh khỏi việc gắn kết nó với hành động thánh hóa thế giới của Chúa Thánh Thần. Động lực sáng tạo mà Chúa Thánh Thần

ban cho chúng ta cuối cùng được biểu lộ như một lời kêu gọi sống thánh thiện, không gì khác hơn là sự sống mới đến với chúng ta khi chúng ta đón nhận sự mới mẻ của Chúa Kitô. Thật vậy, Chúa Thánh Thần dẫn dắt chúng ta vượt qua những điều mới lạ để rút ra từ sự mới mẻ, là Chúa Kitô, và Ngài làm điều này bằng cách dạy dỗ chúng ta mọi sự, bằng cách nhắc nhở chúng ta về điều đó.

NHỮNG NHÀ GIÁO DỤC SÁNG TẠO

Như vậy, nói rằng nhà giáo dục ngày nay phải sáng tạo, theo nghĩa là họ phải sở hữu đức tính sáng tạo, điều đó có nghĩa là gì? Câu trả lời trực tiếp và phổ biến nhất cho câu hỏi này là anh ta không được nhạt nhẽo, không nên lúc nào cũng kể những câu chuyện giống nhau: tóm lại, đó là người biết cách thu hút sự chú ý. Nói tóm lại, anh ta là một *người có khả năng trình diễn*.

Chúng tôi nghĩ rằng đó là một cách nhìn thấy vấn đề, dù chắc chắn chúng tôi không cảm thấy mình cần phải khoác lên mình bộ trang phục chú hề (với tất cả sự tôn trọng dành cho loại hình nghệ thuật đó). Tuy nhiên, đôi khi cũng cần phải khoác lên mình trang phục của diễn viên và người kể chuyện. Trong mọi trường hợp, sự sáng tạo đòi hỏi người làm giáo dục không phải là sự sáng tạo của một người "sáng tạo" như ngày nay chúng ta thường nghe nói : ông ấy không nhất thiết phải phát minh ra những điều mới mỗi ngày, nhưng chắc chắn phải tránh sự nhàm chán.

Chiến thắng sự buồn chán

Sự buồn chán sinh ra bởi vì :

- Người liên quan ngay lúc này không quan tâm.
- Họ tỏ ra đần độn, lạnh lùng, không quan tâm : Họ dường như làm cho chúng ta khó chịu trước hết.
- Mức độ quan tâm không duy trì được dài hơi.

Chúng tôi nghĩ đó là một cách nhìn nhận vấn đề, dù chắc chắn chúng tôi không cảm thấy mình cần phải khoác lên mình bộ trang phục chú hề (với tất cả sự tôn trọng dành cho loại hình nghệ thuật đó). Tuy nhiên, đôi khi đúng là như vậy. Cần phải khoác lên mình trang phục của diễn viên và người kể chuyện trong mọi khía cạnh. Trong những

trường hợp này, sự sáng tạo cần thiết ở người làm giáo dục không phải là sự sáng tạo của một người "sáng tạo". Theo cách hiểu hiện nay: người ấy không nhất thiết phải phát minh ra những thứ mới mỗi ngày, nhưng chắc chắn phải tránh sự nhàm chán. Mức độ tập trung không kéo dài được lâu.

Một nhà giáo dục buồn chán là người (thông qua các chủ đề họ đề xuất, cách họ trình bày và thời gian họ dành để trình bày) không thể khơi gợi hoặc duy trì sự tò mò hay hứng thú của học sinh. Do đó, sự nhàm chán có liên quan đến sự biến mất của tính tò mò.

Con người (như chúng ta thường quên điều đó) vốn dĩ tò mò: do đó, thay vì khơi gợi sự tò mò, chúng ta phải thành công trong việc duy trì nó. Để đạt được điều này, chúng ta phải suy nghĩ trước. Chúng ta phải sắp xếp mọi thứ sao cho sự hứng thú không bị giảm sút. Nếu nó giảm đi, chúng ta phải tìm cách khơi lại. Phần lớn công việc (và thành công) của một nhà giáo dục nằm ở việc chuẩn bị kỹ lưỡng cho thời điểm họ gặp gỡ học sinh của mình. Điều này cũng áp dụng cho linh mục, người khi cử hành Thánh lễ phải giảng bài. Điều này áp dụng cho bất kỳ ai nói chuyện trước công chúng. Ngay cả một bộ phim cũng có thể nhàm chán.

Sự nhàm chán do chủ đề gây ra có thể được khắc phục bằng cách thay đổi chủ đề. Chẳng hạn, việc không phải lúc nào cũng kể lại những điều giống nhau là điều dễ dàng thực hiện: mỗi ngày, bất kể chủ đề được giảng dạy là gì, đều có điều mới mẻ để học; chúng ta phải học cách nhìn ra nó, giúp người khác khám phá ra nó. Để làm được điều này, trước hết chúng ta phải chính mình nhìn thấy nó. Người ta có thể nói rằng đây là một bài diễn thuyết có thể có ý nghĩa ở cấp độ cơ bản, nhưng khi buộc phải kết luận phần giải thích một văn bản của Horace, mà bản gốc lại ở ngay trước mắt, dường như không có cách nào khác. Và quả thực không có cách nào, nếu điều duy nhất chúng ta nghĩ mình nên làm là phải lấy lại phần chú thích được viết ở cuối trang, đi kèm với văn bản bằng chữ nhỏ: về bản chất, chỉ đơn giản là lặp lại nó.

Một nhà giáo dục nhàm chán là người chỉ đơn thuần cho người ta cảm giác mình lặp lại những gì họ đã biết. Chúng ta đừng lặp lại: hãy đưa ra những lời bình luận ý nghĩa, dựa trên kinh nghiệm của chính mình, và điều đó sẽ thú vị hơn cho cả hai bên. Điều này cũng áp dụng cho một đoạn trong Phúc Âm, đã được đọc vô số lần. Chúng ta nên nhận thức rõ hơn về vẻ đẹp của động từ "giải thích", nó cũng quy chiếu về hành động

ra khơi, đối mặt với gió và biển. "Giải thích," tháo cởi khúc mắc, mở rộng chúng, là một trong những điều sáng tạo nhất mà một nhà giáo dục có thể làm. Nhưng để giải thích, người ta phải thực sự hiểu.

Sự nhàm chán do bài thuyết trình khô khan và thiếu cá tính gây ra có thể được khắc phục bằng cách thay đổi nội dung. Chúng ta có thể thay đổi giọng điệu, chiếu video, tổ chức cuộc thi hoặc tranh luận, kể chuyện ngụ ngôn, đưa ra ví dụ, hoặc cho học sinh làm bài tập. Điều quan trọng là không được bỏ sót bất cứ chi tiết tình cờ nào: tất cả điều này được gọi là tổ chức sự phạm. Trong tổ chức này, mọi thứ đều quan trọng, nhưng điều thiết yếu là phải tạo ấn tượng rằng chính chúng ta đam mê và tin tưởng vào những gì mình làm và nói

Sau một khoảng thời gian (cần được đánh giá), tất cả chúng ta đều trải qua những lúc mất tập trung (dấu hiệu rõ ràng nhất là ngáp, hoặc thậm chí là buồn ngủ): chúng ta cần học các kỹ thuật để đối phó với chúng. Trước hết, chúng ta phải học cách nói chuyện sao cho phù hợp tùy thuộc vào đối tượng người nghe đang ở trước chúng ta. Ông Lars von Trier đã *tự ý cắt* phiên bản tiếng Ý của một trong những bộ phim của ông được trình chiếu tại Cannes, với lý do người Ý không thể chịu đựng được những bộ phim quá dài: biết sao được? Ông ấy hoàn toàn đúng. Và làm thế nào ông ấy đi đến kết luận đó? Ông ấy hiểu khán giả của mình.

Như Chúa Giê-su đã biết, Ngài quyết định dùng dụ ngôn để nói về đời sống hằng ngày của những người nghe Ngài.

GIÁO DỤC SỰ SÁNG TẠO THỂ NÀO

Như chúng ta đã nói: thực hành những ý nghĩa khác nhau mà chúng ta gán cho sự sáng tạo là cách để tự giáo dục bản thân về nó. Chúng ta hãy xem xét chúng một cách ngắn gọn và mang tính khuyến răn, bằng cách đề cập trực tiếp đến hoạt động giáo dục.

Nói chung, để trở nên sáng tạo, người ta phải luôn linh hoạt. Nếu chúng ta xem điều này theo quan điểm Kitô giáo, sự sáng tạo có nghĩa là dành chỗ cho Thánh Linh, để cho phép bản thân được Ngài hướng dẫn và nhận ra sự linh hứng của Ngài. Những gì chúng ta đã nói trước đó về Thánh Linh cũng áp dụng ở đây.

Thực hành ký ức. Trong Phúc Âm có nói rằng: "Mỗi thầy dạy luật đã trở thành môn đệ của Nước Trời thì giống như chủ nhà lấy ra từ kho của mình những vật mới và vật cũ" (Mt 13:52).

Một thực hành tốt để ghi nhớ là viết nhật ký (hàng ngày), không phải để thuật lại các sự kiện, mà để ghi lại một suy nghĩ, một lập luận, một hình ảnh. Chính từ sự việc cho thấy chúng ta là và đã là mà chúng ta rút ra tư tưởng mới, giải pháp cho một vấn đề (hãy viết nó ra, vì điều này sẽ giúp xác định nó).

Luyện tập việc đặt tên. Đừng bao giờ ngừng học từ mới, bất kể chúng thuộc lĩnh vực nào. Mỗi từ mới, và đây là một trải nghiệm trí tuệ sâu sắc, mang đến cho chúng ta một niềm vui độc đáo, mở ra một thế giới. Sở hữu các từ (miễn là chúng ta sở hữu chúng chứ không phải chúng sở hữu chúng ta) có nghĩa là sở hữu thực tại, ít nhất là những gì mọi người coi là thực tại. Để làm được điều này, chúng ta phải học tập, đọc và tìm hiểu trong nhiều lĩnh vực khác nhau: hãy luôn tò mò, bất kể tuổi tác. Chính trong việc luyện tập đặt tên mà nghệ thuật kể chuyện được hình thành, biết cách thuật lại một sự kiện, gán cho nó từ ngữ và ý nghĩa. Những thói quen tốt bao gồm việc thường xuyên sử dụng từ điển và dành thời gian giải ô chữ.

Rèn luyện trí tưởng tượng. Đừng bao giờ ngừng mơ mộng hay tưởng tượng. Đó không phải là thời gian lãng phí, miễn là chúng ta không lạc lối trong giấc mơ. Đúng là không phải ai cũng có trí tưởng tượng phong phú. Trong trường hợp này, điều ảnh hưởng đến nhiều người, chúng ta có thể dựa vào trí tưởng tượng của người khác được thể hiện trong sách, phim ảnh, v.v. Ban đầu, nó sẽ là một bản sao, nhưng dần dần, chúng ta sẽ có được khả năng sáng tạo cho riêng mình. Hãy lấy ví dụ về hội họa. Tất cả những nghệ sĩ vĩ đại đều trải qua giai đoạn sao chép ban đầu: điều này giúp họ học hỏi kỹ thuật và cũng cho phép họ từ bỏ những gì mình đang làm để tìm ra con đường riêng. Trí tưởng tượng phát triển bằng cách sử dụng "mẫu" một cách có ý thức.

Thực hành đổi mới. Về cơ bản, điều này có nghĩa là mở ra việc không sợ điều gì "mới" trong thực hành cụ thể, đối với việc thử nghiệm. Trong một số trường hợp, cái mới phải được tìm kiếm, trong vài trường hợp khác, nó chỉ đơn giản là phải được đón nhận: không bắt buộc phải áp dụng nó. Tuy nhiên, người ta phải nhận thức được điều này. Điều này chỉ có thể thực hiện được khi chúng ta chắc chắn vào "cái cũ", đóng vai trò tham chiếu cho chúng ta.

Thực hành sự khám phá. Đừng bao giờ ngừng tìm kiếm, và không chỉ trong lĩnh vực chuyên môn của chúng ta: chúng ta phải vun trồng « tình

thần kinh ngạc », bởi vì chính điều đó sẽ đưa chúng ta đến gần hơn với những điều mới mẻ. Phải làm thêm một nỗ lực để vượt qua thói quen khôn ngoan của chúng ta là không kinh ngạc trước bất cứ điều gì nữa.

Thực hành sự sáng tạo. Sáng tạo ở đây có nghĩa là khả năng giải quyết vấn đề: chúng ta than phiền về chúng mỗi ngày, nhưng lại chính nơi đó mà cuộc sống của chúng ta ngự trị. Chúng ta có thể để bản thân bị nhấn chìm, hoặc chúng ta có thể xem chúng như những cơ hội. Chúng ta không nói là chúng ta sẽ tìm ra giải pháp đúng, nhưng ít nhất chúng ta đã cố gắng thử. Và như vậy là đủ.

Ngay cả khi một số ý nghĩa của sự sáng tạo có vẻ khó hơn, chúng sẽ cùng nhau bù đắp cho bất kỳ thiếu sót nào, để dù chỉ bằng cách gợi lại các sự kiện, kinh nghiệm và kiến thức từ trí nhớ của mình.

NHỮNG MỐI NGUY CỦA SỰ SÁNG TẠO

Sau khi phân tích các đặc điểm của nó, chúng ta hãy thử đánh giá tiềm năng của sự sáng tạo ở độ quá mức, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục. Một quảng cáo nhấn mạnh rằng quyền lực sẽ vô nghĩa nếu không được kiểm soát: nó sẽ bị phân tán. Điều này cũng đúng trong trường hợp này : khi nó không được định hướng, được kỷ luật hóa, nó chỉ có thể tạo nên rối loạn. Chúng ta cần điều mới mẻ (mục tiêu là không nhàm chán), nhưng không phải ở mỗi phút giây : chẳng hạn như muối, phải cho vào đủ khi cần. "Sáng tạo" cũng không có nghĩa là làm việc một mình.

Agathon cho rằng khi một nhà giáo dục có những ý tưởng hoặc phương pháp mới, họ nên thảo luận với người có trách nhiệm của mình trước khi thực hiện. Do đó: trong giáo dục, sự sáng tạo được hoan nghênh, nhưng không phải bằng mọi giá.

CHIỀU SÂU

Một đức tính cần thiết ở người giáo viên ngày nay là "chiều sâu". Thoạt nhìn, đây có vẻ là một đức tính dễ hiểu. Nhưng khi xem xét kỹ hơn, "chiều sâu" không đơn giản để định nghĩa: nó có nhiều nghĩa và đề cập đến nhiều khía cạnh.

Về danh sách các tài liệu của Gioan La San, như Agathon đã bình luận, thoạt nhìn dường như chiều sâu giáo dục có thể song hành với "sự nghiêm túc". Và trong danh sách này, sự nghiêm túc đứng đầu, điều này đáng lẽ phải khiến chúng ta thận trọng. Nhưng có lẽ khi đòi hỏi "chiều sâu" từ các nhà giáo dục ngày nay, chúng ta đang yêu cầu nhà giáo dục nhiều hơn là sự nghiêm túc và sự chuẩn bị tốt, mà tự bản thân chúng đã là những đặc điểm chuyên nghiệp...

Có chiều sâu gợi lên một thái độ hàng ngày (làm nên đạo đức) của một người thường xuyên suy ngẫm, tự soi xét, nghiên cứu chuyên sâu, nhưng cũng về điều khác mà chúng ta sẽ cố gắng xác định. Chúng ta nhấn mạnh rằng trong tiến trình của chúng ta, chúng ta luôn luôn xem "chiều sâu" trong khuôn khổ các đức tính giáo dục, tức là những thói quen tốt có thể đạt được bằng thực hành.

Tóm lại, người ta không sinh ra đã có chiều sâu: người ta trở nên có chiều sâu, và hơn bao giờ hết, người ta chỉ trở nên có chiều sâu nếu mình mong muốn điều đó, bởi vì, xét từ góc độ giáo dục, điều đó rõ ràng là cần thiết. Một nhà giáo dục không thể nào không có chiều sâu.

Trước khi mô tả ngắn gọn các khía cạnh cấu thành nên "chiều sâu", điều quan trọng là phải xác định rằng đây là vấn đề của một khái niệm tương đối liên quan đến điểm quan sát: chiều sâu luôn phải được xem xét trong mối quan hệ với một cái gì đó. Do đó, để nói về "chiều sâu", trước tiên người ta phải xác định điểm xuất phát; nếu không, điều sâu sắc đối với người này có thể không sâu sắc đối với người khác.

ĐIỂM PHÁT XUẤT

Đó là bề mặt, nó phẳng. Điều này cũng có thể mang tính tương đối: giả sử ta coi bề mặt là vẻ bề ngoài của sự vật, là sự biểu hiện của chúng. Vẻ bề ngoài này có thể là:

- Để dẫn chúng ta đến một điều khác, mà sau này chúng ta sẽ gọi là chiều sâu;
- Giúp chúng ta dừng lại nơi chính mình, ngăn cản chúng ta nhìn thấy bất cứ điều gì khác.

Điều tương tự cũng xảy ra ở đây như với "vẻ đẹp": hoặc nó đẹp đến mức ta không thể nhìn thấy bất cứ điều gì khác, hoặc nó gợi lên một vẻ đẹp bổ sung. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào đối tượng và rất nhiều vào con mắt nhìn vào nó.

Để nói về chiều sâu, chúng ta phải thừa nhận rằng chiều sâu này, có thể thoát nhìn khó nhận thấy, hiện diện trong mọi thứ chúng ta thấy. Khẳng định này không phải là không đáng kể, và trên hết, nó không phải là điều hiển nhiên: chúng ta phải chấp nhận sự kiện mà ẩn dưới hiện tượng (chiều sâu) là ẩn nấp khái niệm *noumenon* (từ tiếng Hy Lạp *noumenon*, "cái được suy nghĩ"), *doxa* (từ tiếng Hy Lạp *doxa*, "quan điểm," "niềm tin"), và *aletheia* (từ tiếng Hy Lạp *al-theia*, "chân lý," "không giả dối"). Điều này đưa chúng ta đến trọng tâm của sự suy tư siêu hình học cổ điển nhất.⁶

Do đó, thật không dễ để nói về chiều sâu: nó liên quan đến điều gì đó vượt ra ngoài những gì chúng ta cảm nhận được thông qua các giác quan. Một mặt, nó là vấn đề thuộc lĩnh vực của "thiên nhiên", mặt khác, nó đặt ra vấn đề về việc làm sao hiểu được mối liên hệ thiên nhiên với những gì dường như không thuộc về thiên nhiên.

Chúng ta hãy bắt đầu bằng một cái nhìn tổng quan nhanh về nhiều nghĩa mà chúng ta gán cho từ "chiều sâu". Điều này không phải là vô ích: nó sẽ giúp chúng ta định nghĩa phạm vi ngữ nghĩa rộng lớn của thuật ngữ này.

5 La réflexion philosophique sur ce sujet a longtemps été débattue, avec des résultats divergents. Il s'agit essentiellement de comprendre s'il existe, au-delà du « physique », un « méta » physique.

NHIỀU CHIỀU SÂU

1. Chiều sâu thể chất

Xét từ góc độ vật lý thuần túy, để nói "sâu", người ta chỉ cần chỉ ra độ sâu bao nhiêu mét so với mặt đất: sâu 50 mét, sâu 100 mét. Sâu như hố Mariannes, nơi có vực Challenger, điểm sâu nhất trên Trái đất. Nói chung, "sâu" từ góc độ vật lý có nghĩa là cái gì đó nằm bên dưới. Đó là lý do tại sao "độ sâu" là đặc điểm điển hình của biển và nước, nơi đường như sự sống đã xuất hiện: trước khi được sinh ra, chẳng phải tất cả chúng ta đều đắm mình trong chất lỏng sao?

Trong thế giới vật chất, chúng ta sẽ gặp chỗ thấp và chỗ cao, và từ kinh nghiệm, chúng ta đã hiểu rằng mỗi lần đi xuống cũng là một lần đi lên và mỗi lần đi lên cũng là một lần đi xuống: điều đó phụ thuộc vào hướng mà chúng ta chọn trên con đường đó. Và nếu việc leo dốc đã mệt mỏi, thì việc xuống dốc có thể nguy hiểm, vì bạn dễ dàng tăng tốc và có nguy cơ bị thương.

Cuối cùng, trong các vật thể vật lý, nhờ sức mạnh của trọng lực, người ta có thể định nghĩa được trọng lượng. Kinh nghiệm của chúng ta trong thế giới cho thấy rằng mọi trọng lượng đều có xu hướng hướng xuống dưới một cách tự nhiên: Anh ta lặn xuống. Do đó, "độ nặng" có liên quan phần nào đến độ sâu: những người muốn phá kỷ lục lặn tự do thường gắn thêm tạ để giúp họ lặn xuống. Để chạm đáy, người ta phải có trọng lượng. Nhưng đặc điểm này của độ sâu, về lâu dài, có thể gây ra vấn đề.

2. Chiều sâu hình học

Nó liên quan đến biểu diễn đồ họa của các vật thể rắn: đó là một đặc tính đặc trưng của vật thể rắn (chiều rộng, chiều cao, chiều sâu, ba chiều). Chính chiều sâu tạo ra chiều thứ ba, cho phép chúng ta định nghĩa một vật thể; nếu không, chúng ta chỉ có một chiều. Các bề mặt được tạo thành từ chiều rộng và chiều cao. Chiều rộng chỉ là một đường thẳng, cũng giống như chiều cao: chúng trở nên rắn chắc khi có chiều sâu. Để một bề mặt có được sự nhất quán, nó cần có chiều sâu, nhưng về mặt hình học, vị trí của chiều sâu này không thể được xác định trước. Chiều sâu đứng thứ ba, nhưng vị trí của nó phụ thuộc vào cách chúng ta nhìn nhận bề mặt. Do đó, chiều thứ ba phải được khám phá mỗi lần từ góc nhìn mà chúng ta đang quan sát bề mặt đó.

Những nhận xét này có vẻ lạ lẫm, nhưng chúng diễn giải sự phức tạp của khái niệm chiều sâu, trong trường hợp này gắn liền với tính vững chắc. Chẳng phải chúng ta vẫn nói, "Anh/Cô ấy là một người vững chắc" sao? Và chẳng phải tính vững chắc liên quan đến khả năng chịu đựng của một vật với một cú va đập đó sao?

3. Chiều sâu trong một bức tranh

Trong nghệ thuật, cũng có sự thể hiện chiều sâu mà chúng ta gọi là "phối cảnh" (với những quy luật hình học riêng) và thường được gán cho tranh vẽ. Phối cảnh hoàn toàn phụ thuộc vào góc nhìn của người quan sát, tức là của chính chúng ta. Nhưng điều này không phải lúc nào cũng đúng. Trong các biểu tượng tôn giáo, một hình thức thể hiện đặc trưng của Kitô giáo phương Đông, phối cảnh bị đảo ngược: trong trường hợp này, góc nhìn được gán cho Chúa.

Việc khám phá và sử dụng phối cảnh là một trong những bước ngoặt trong lịch sử nghệ thuật, dù ngày nay nó không được đánh giá cao (chủ nghĩa Lập thể đã làm cho nó biến mất), bởi vì lối vẽ hình tượng đã không còn được sử dụng. Nhưng ý niệm và nhận thức về chiều sâu của một tác phẩm nghệ thuật thì không hề biến mất: chúng tồn tại ở một nơi khác. Nhưng nói chung, đó là lý do tại sao chúng ta vẫn nói rằng một bức tranh có "chiều sâu", chúng ta đặt chiều sâu đó ở phần nền phía sau mà từ đó bức tranh nổi lên.

Đây cũng là những diễn ngôn phức tạp, nhưng chẳng phải chúng ta đã nói rằng "hình tượng, hình ảnh, dường như hiện ra" hay sao? Đây là nơi mà sự phản chiếu trên các mặt phẳng phát huy tác dụng: bối cảnh không được xác định, nó đóng vai trò như một phòng nền.

Những gì xuất hiện là phần tiền cảnh, và điều này là do có một phần tiền cảnh thứ hai.

4. Chiều sâu tâm lý

Từ thời Freud, từ góc độ tâm lý học, chúng ta đã nhận thức được rằng tâm lý của chúng ta có những chiều sâu riêng. Tâm lý học chiều sâu là nghiên cứu về thế giới nội tâm bên trong chúng ta, một thế giới không biểu hiện trực tiếp trên bề mặt, ngoại trừ thông qua những dấu hiệu nhỏ mà trong trường hợp xấu nhất, chúng ta gán cho là bệnh tật, và trong những trường hợp khác là tật giật cơ, lơ lờ, v.v. Tâm lý học chiều sâu khám phá thế giới vô thức của chúng ta, hoạt động bên

trong chúng ta mà chúng ta không hề ý thức. Không phải tất cả các trường phái tâm lý đều mô tả thực tại sâu thẳm này theo cùng một cách, cũng như không gán cho nó những tác động giống nhau lên bề mặt cuộc sống của chúng ta.

Tuy nhiên, một thực tế đã được chứng minh là ngoài những gì xảy ra trong não bộ của chúng ta (bao gồm cả cảm giác, nếu chúng ta chấp nhận kết quả nghiên cứu thần kinh học), có một tầng sâu thẳm không dễ hiểu, không dễ tiếp cận, và không ít thì nhiều chúng ta đều phải chấp nhận và đối mặt với nó.

5. Chiều sâu trí thức

Chúng ta thường gán cho những người "có học thức" khi họ, thông qua học vấn, sự nhạy bén và suy tư của mình, có thể nói ra những điều mới mẻ, đặc biệt là về những chủ đề nghiêm túc của cuộc sống. Một nhà khoa học, một nhà triết học, một nhà thơ, và những người tự nhận mình là như vậy (ngày nay, trên thực tế, tất cả họ đều được gộp chung dưới cái tên "chuyên gia", tức là người có quyền đưa ra ý kiến của mình về một vấn đề nào đó), đều cần có chiều sâu trí tuệ.

Điều này có áp dụng cho nhà giáo dục không? Chắc chắn là có: có lẽ đó là điều người ta mong đợi ở họ.

Chiều sâu trí tuệ bao gồm sự tò mò và nghiên cứu, sự đào sâu nghiêm túc, của ý về sự phức tạp của sự việc. Ngược lại với nó là sự tầm thường, những điều sáo rỗng, nơi công cộng, điều hiển nhiên, điều dự đoán: chúng ta sống vào những điều này. Vì vậy, thay vì im lặng, chúng ta cảm thấy cần phải lấp đầy khoảng trống im lặng bằng cách nói những điều ngớ ngẩn. Chính xác là những điều tầm thường. Có chiều sâu trí tuệ nghĩa là không dừng lại ở những gì đã được nói từ trước đến nay, những gì đã được biết từ trước đến nay. Không dừng lại ở sách giáo khoa.

Ngày nay, chiều sâu trí tuệ thực sự là một thứ hiếm hoi, bởi vì để đạt được điều đó, nó đòi hỏi thời gian và nỗ lực: phần lớn thời gian, chúng ta bán nó đi, tái chế nó, bán nó đi như của riêng mình trong khi thực chất không phải vậy. Chúng ta trang điểm bản thân mình bằng chiều sâu của người khác: chúng ta chơi đùa bằng một câu từ, một suy nghĩ mà theo định nghĩa là "sâu sắc" nhưng không phải của mình, mà chúng ta không hề xấu hổ khi trình bày như của mình và đăng tải lên mạng xã hội.

Nhìn chung, trong những cuộc trò chuyện thường nhật, chúng ta thường sa đà vào những chủ đề tầm thường (thời tiết) và nói những điều nhỏ nhặt, có lẽ lại cho rằng đó là những suy nghĩ "sâu sắc": bao nhiêu từ, bao nhiêu bức ảnh, bao nhiêu bình luận về công thức nấu ăn và các món ăn được chế biến cầu kỳ không ít thì nhiều cầu kỳ hơn?

May mắn thay, nấu ăn cũng là một nghệ thuật và có chiều sâu riêng của nó. Chúng tôi không tin rằng điều này sẽ cứu rỗi chúng ta.

6. Chiều sâu như là biểu tượng

Dựa trên điều đã nêu ở trên, khái niệm "chiều sâu" gợi lên vô số ý nghĩa trong chúng ta: nó mang biểu tượng vô cùng to lớn.

Xét về mặt định lượng, độ sâu nằm ở phía dưới, và từ vị trí chúng ta đang đứng, nó có thể chỉ ra vực thẳm, tức là thứ gì đó mà chúng ta không nhìn thấy đáy và, theo nghĩa này, có thể làm cho sợ hãi. Độ sâu là biểu tượng của bóng tối, của điều chưa biết, và do đó là biểu tượng của điều làm cho sợ hãi, của điều làm nghi ngại... Nhưng trong vực sâu có thể có những mạch vàng tuôn chảy... Biểu tượng đối lập của nó là thứ nằm ở phía trên, rất xa hơn bề mặt đất.

Nhìn chung, chúng ta gán ý nghĩa tượng trưng tích cực cho những gì ở trên và ý nghĩa tiêu cực cho những gì ở dưới: thiên đường và địa ngục. Ở trên có mặt trời, có ánh sáng; ở dưới là bóng tối.

Dù thế nào đi nữa, bây giờ chúng ta hãy chỉ nói duy nhất về khía cạnh vật chất: để leo lên cao, rất cao, và để xuống thấp, luôn luôn thấp hơn, ngay cả về mặt thực tế, chúng ta cũng cần sự chuẩn bị cụ thể và các phương tiện kỹ thuật phù hợp. Trong cả hai trường hợp, oxy đều cần thiết, chẳng hạn. Những người leo núi và những nhà thám hiểm hang động có điểm chung.

Nếu chúng ta tiếp cận vấn đề từ góc độ đạo đức, điều đó cũng không thay đổi gì: trong cuộc sống phải có những giai đoạn, những tình huống, những cơ hội để đi lên hay đi xuống. Và trong cả hai trường hợp, đó đều là một hành trình khám phá.

Và rồi câu hỏi quan trọng cần biết là tại sao tốt hơn là đi xuống (người ta nói với nhà giáo dục là họ cần chiều sâu) thay vì đi lên (có thể

nói ở đây rằng họ cần sự siêu việt). Có lẽ đó chỉ đơn thuần là vấn đề sở thích, hoặc có thể việc đi xuống sâu vào và đi lên cao, cuối cùng, trên bình diện biểu tượng, là cùng một điều như nhau: chúng chỉ sự kiện vượt qua bên trên vẻ bề ngoài của bản thân.

Chiều sâu và chiều cao được tượng trưng nằm ở chiều thẳng đứng của cuộc sống, nếu không thì cuộc sống sẽ trở nên bằng phẳng

Điều chắc chắn là trong cả hai trường hợp, rất ít người dẫn thân vào dưới sâu hay vượt lên.

Hầu hết trong chúng ta đều ở trên bề mặt, trong diện tích to lớn, nếu có thể là bằng phẳng, nơi không thấy có chướng ngại vật và không đòi hỏi bất kỳ nỗ lực chuẩn bị nào, cũng không cần mạo hiểm vào những tình huống tiềm ẩn nguy hiểm.

Nhưng những điều bằng phẳng không phải luôn luôn là những điều thú vị nhất. Đi sâu vào chiều sâu đòi hỏi phải chấp nhận một số rủi ro nhất định.

Tóm lại

Khái niệm "chiều sâu" mang sức mạnh biểu tượng vô cùng to lớn.

Có nhiều cách để hiểu về chiều sâu, nhưng những cách mà chúng ta đã mô tả ngắn gọn (từ chiều sâu vật chất đến chiều sâu trí tuệ) tự chúng không đủ để nắm bắt đầy đủ ý nghĩa mà chúng ta muốn gán cho chiều sâu giáo dục đòi hỏi người giáo viên hôm nay.

Cho nên chúng ta sẽ chậm lại một chút để khai thác một khía cạnh khác của chiều sâu. Trái nghĩa với "sâu" trong ngôn ngữ thường ngày là "nông". Nhưng sự nông cạn đó chưa phải là bầu trời (nó ở trên cao): đó là Trái đất ở giữa, nơi mà chúng ta sinh sống, những *Hobbits*.

SỰ HỒI HỢT

Bằng cách xác định điểm khởi đầu, chúng ta đã nhận diện nó trên bề mặt, trong vẻ bề ngoài của sự vật.

Ở trên bề mặt là trạng thái bình thường của cuộc sống con người: Chúng ta đang sống trên Trái Đất, tận hưởng vẻ đẹp của nó và kiếm

sống từ nó. Ngày nay, chúng ta nhận thức được rằng sự hiện diện của chúng ta trên bề mặt Trái Đất không phải lúc nào cũng phù hợp và được tôn trọng: chúng ta học cách chăm sóc và duy trì cho bề mặt này trong trật tự. Sự sống còn của chúng ta phụ thuộc vào điều đó.

Ngược lại, thuật ngữ "hời hợt" lại mang ý nghĩa tiêu cực mạnh mẽ. Một người được mô tả là "hời hợt" là người phù phiếm, thiếu nghiêm túc, không tiếp cận mọi việc một cách đúng như nó là, qua việc đặt cho chúng sức nặng mà nó không đáng có (hãy chú ý cách các từ này lặp lại). Một người hời hợt là người không đáng tin cậy, không bám vào điều gì hết, họ dễ bị cuốn lung tung bởi những sóng gió vì họ thiếu xác tín của mình là sự cần thiết để giữ vững họ ổn định. Kẻ nông cạn là người dừng lại và bằng lòng với vẻ bề ngoài của sự vật, không thể nhìn xa hơn tầm mắt mình.

Do đó, bị mô tả là "hời hợt" không phải là lời khen: nó có nghĩa là chúng ta không nhất quán.

Chúng tôi không nghĩ mình đang làm hại ai khi nhận định rằng thế giới xã hội ngày nay nhìn chung chung là "hời hợt" vì dường như nó quan tâm đến hình thức nhiều hơn là nội dung. Thật dễ dàng để đưa ra hàng ngàn ví dụ về điều này: thường thì chúng ta nói mà không thực sự hiểu biết, chúng ta dựa vào ấn tượng ban đầu, chúng ta phản ứng "theo cảm tính". Thường thì chúng ta quan tâm đến hình ảnh mình thể hiện hơn là chiều sâu. Thường thì chúng ta tránh nỗ lực đào sâu, để biết điều đó nhiều hơn. Nhưng bằng cách phán xét vội vàng, chúng ta lại rơi vào cùng chính cái lỗi mà chúng ta không thích.

Không phải mọi thứ xuất hiện không phải là bề mặt: đằng sau vẻ bề ngoài thường bị che giấu công việc của nhiều người. Đó là một vẻ bề ngoài có chủ đích, được mong muốn, đôi khi vì mục đích thương mại, nhưng lại cần có chiều sâu đáng kể. Trong trường hợp này, ta cũng có thể nói rằng hình thức được tạo ra, điều gì hiện ra, tiết lộ dưới đáy sự việc.

Điều tương tự cũng áp dụng cho các quan điểm cá nhân: chúng không phải là sự thật tuyệt đối, và nếu được diễn đạt một cách chính xác, chúng cũng không khẳng định như thế, nhưng một số sự thật đến gần với chân lý hơn, có trọng lượng hơn và đáng được suy nghĩ nhiều hơn. Do đó, không đúng khi cho rằng con người không có khả năng nghiêm

túc và sâu sắc, mà có lẽ, một cách đơn giản hơn, họ muốn tránh sự nặng nề mà điều đó dường như có liên quan.

Sự phù phiếm

Do đó, sự hời hợt đôi khi chúng ta có thể bị nhầm lẫn với sự phù phiếm. Sự phù phiếm và sự hời hợt có liên quan đến nhau, nhưng chúng không phải là chị em ruột, ngay cả đúng khi nói rằng một vật thể nhẹ không chìm.

Phù phiếm thường là một kết quả, trong khi sự hời hợt lại là một lối sống thô lỗ, không có cơ hội thăng tiến: người ta không dạy nó phải tiến xa hơn. Phù phiếm (nhẹ nhàng) có nghĩa là "trọng lượng thấp", nhưng ở đây, chúng ta hiểu nó như một cách để ở lại tại chỗ : nó phụ thuộc sự cấu tạo của chúng ta (đối với một số người, đó là tự nhiên; họ mảnh mai và biết cách di chuyển nhanh nhẹn), nhưng nó thường là kết quả của quá trình rèn luyện. Đó là việc học cách kiểm soát trọng tâm của chúng ta (điều cần thiết là phải hiểu nó ở đâu) khi chúng ta di chuyển trên một bề mặt không nhất thiết phải bằng phẳng. Trong một số trường hợp, việc kiểm soát này có thể dẫn đến những chuyển động hoàn toàn ngược lại với những chuyển động tự nhiên của chúng ta. Ví dụ, để giảm nhẹ sự đụng chạm, có thể không tốt phải thẳng lại mà vẫn lảo đảo thuận theo chuyển động.

Như vậy, sự nhẹ nhàng là một kết quả, một hành vi được học hỏi, thậm chí là một phong cách. Theo một cách nào đó, để thực sự nhẹ nhàng, người ta phải sâu sắc. Chính vì chúng ta đã đào sâu vào bản chất của mọi thứ nên chúng ta có thể nhìn nhận chúng một cách nhẹ nhàng: dành cho chúng trọng lượng xứng đáng. Về điều liên quan đến hành vi con người, ta có thể diễn đạt theo cách khác: phải hiểu rõ bản thân mình. Điều này dẫn chúng ta đến định nghĩa đầu tiên về chiều sâu mà chúng ta tìm kiếm: một nhà giáo dục có chiều sâu là người hiểu rõ bản thân và nhờ vào sự tự nhận biết được mình, họ sống hòa hợp được với người khác. Nhưng điều này không nhất thiết bao hàm là họ không thể nhẹ nhàng.

HÃY BIẾT MÌNH

Tiêu đề của đoạn văn này là một trong những cụm từ sâu sắc đã trở

thành một phần của văn hóa chúng ta, ít nhất là ở phương Tây. Cụm từ này rất được biết đến để chúng ta không cần bình luận đầy đủ. Nói một cách đơn giản, cụm từ này thể hiện một điều kiện sống mà con người (không hẳn là cá nhân, mà là toàn loài) luôn luôn có trong đầu và thúc đẩy họ tìm kiếm, nghiên cứu, cố gắng thấu hiểu. Đó là cụm từ làm nền tảng cho sự suy tư và nghiên cứu tôn giáo, triết học và khoa học – tất cả tri thức, được hiểu như là hoạt động làm cho nhân loại thực sự trở thành con người, khác biệt với tất cả các sinh vật sống khác.

Chính sự hiểu biết về bản thân, về thế giới nội tâm và điều gì đi qua trong đó, về điều thực sự thúc đẩy chúng ta, cũng như những mâu thuẫn, trở ngại, phẩm chất và tội lỗi của chúng ta, mới làm cho chúng ta trở nên sâu sắc, giúp chúng ta vượt lên trên bề mặt của sự vật. Hiểu biết bản thân là một nhiệm vụ không bao giờ hoàn thành trọn vẹn, bởi vì chúng ta vẫn luôn là một bí ẩn đối với chính mình, bất kể sống bao lâu. Kết quả của sự hiểu biết bản thân là một chiều sâu mà trong trường hợp này, chúng ta có thể gọi là sự khiêm nhường. Và có lẽ đây chính là giá trị đặc biệt của một người sâu sắc, không có nghĩa là "hoàn hảo", mà là ý thức về những hạn chế và khả năng của bản thân. Chiều sâu mà người ta đạt được chính là sự thật về chính mình, và khi ý thức được điều này, chúng ta nhận ra rằng mình chỉ là một thứ nhỏ bé, là bụi đất, là trái banh bị gió cuốn đi.

Vì vậy ví dụ, một người sâu sắc là người khi nói chuyện, cho thấy cảm giác đã suy nghĩ kỹ về những gì mình nói và diễn đạt nó một cách đơn giản nhất (nhẹ nhàng) có thể, mà không cần phải áp đặt. Họ khẳng định, nhưng không tự khẳng định mình. Chung chung, một người sâu sắc thường ít nói, bởi vì những gì họ nói đều được cân nhắc kỹ lưỡng, hầu như luôn luôn dựa trên một những kinh nghiệm của chính mình.

Biết mình bằng cách nào?

Câu hỏi rất hay. Tóm lại, dường như có hai hướng đi:

- Từ bên ngoài ;
- Từ bên trong.

Con đường đầu tiên vốn ở chỗ sự thành công ra khỏi bản thân và nhìn lại chính mình : điều này không dễ dàng và nói cách chung là thường dựa vào sự đánh giá của người khác, vì nó chạm đến những phương diện mà chúng ta không nhìn thấy. Do đó, điều cần thiết là chọn một người mà họ nhìn chúng ta bằng ánh mắt khoan dung, xuất phát từ nguyên tắc rằng tất cả chúng ta đều mắc sai lầm. Để chúng ta tự quan

sát bản thân từ bên ngoài, chúng ta có thể sử dụng một vật gì đó hoặc một người nào đó đóng vai trò như một tấm gương, biết rằng hình ảnh thu được ít nhất vẫn bị khúc xạ (đảo ngược) so với hình ảnh gốc. Bởi vì đó là điều một tấm gương thực hiện. Nói tóm lại... Để nói điều đó bằng một ngôn ngữ khác và chắc chắn phức tạp hơn, chiếc gương cho ta hình ảnh, nhưng chưa cho ta sự giống nhau.

Về cơ bản, đó là con đường giáo dục được dạy cho chúng ta, nền giáo dục mà chúng ta nhận được khi còn nhỏ, nhưng cũng xuyên suốt cuộc đời, mỗi khi chúng ta tiếp xúc với người khác. Đó là sự thật về chính bản thân đến với chúng ta từ bên ngoài.

Con đường thứ hai, con đường bắt đầu từ bên trong liên quan đến việc quan sát thế giới nội tâm của chính mình, mà nó vốn là một thực tại vô cùng phức tạp, đôi khi ẩn giấu, nhưng lại chứa đựng những chân lý huyền bí, như Thánh Augustinô đã nhắc nhở chúng ta. Đó là con đường lương tâm của chính mình, của việc tự đào tạo mình, một con đường mà chỉ chúng ta mới có thể bước tới, ngay cả khi có người đồng hành với chúng ta. Họ đồng hành cùng chúng ta, nhưng không phản chiếu chúng ta, không dùng chúng ta như một tấm gương: nhưng đúng hơn, họ cùng với chúng ta đứng trước tấm gương. Đó là điều mà nhà trị liệu làm, nhưng từ góc nhìn truyền cảm hứng cho chúng ta, đó là chính Chúa Kitô làm điều đó với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần. Nhưng chúng ta sẽ quay lại điểm này trong chốc lát.

Trong cả hai trường hợp (đó là các con đường), Cần ý thức rằng nó phải:

1. *Sự lựa chọn của ý chí*, đặc biệt là đối với con đường thứ hai đã nêu. Đó là một hành trình mà chỉ chúng ta mới có thể thực hiện, và sẽ không thể nào bắt đầu nếu chúng ta không quyết định dấn thân vào nó. Sự lựa chọn này cần thỉnh thoảng được đổi mới một cách tự nhiên.
2. *Hãy sẵn sàng chấp nhận rủi ro*, điều đó có nghĩa là chấp nhận phát hiện ra mình khác với những gì mình phải như thế và đừng để bản thân bị quá tải vì điều đó. Một mặt, sự hiểu rõ bản thân sẽ phá vỡ cấu trúc của chúng ta (và điều đó thật đau đớn), mặt khác, nó sẽ tái tạo chúng ta (và điều đó thật phần khởi). Hãy chấp nhận điều đầu tiên và đặt cược vào điều thứ hai.
3. *Thời gian*, sự tự nhận thức không thực hiện trong một phút. Cả một đời người cũng không đủ. Vì vậy, chúng ta cần rất nhiều kiên nhẫn với người khác (những người dường như không hiểu chúng ta) và với chính mình (chúng ta thường làm nhiều hơn mức cần thiết). Nổi nóng không có ích gì: tốt hơn hết là giữ bình tĩnh, điều này không có nghĩa là đứng yên, mà

là tiến về phía trước theo nhịp độ của riêng mình mà không dừng lại. Tự chế giấu bản thân một chút chẳng bao giờ là thừa : những người không biết tự cười mình một chút (sự nhẹ nhàng nằm ở đó) sẽ không bao giờ thực sự sâu sắc, ngay cả khi chúng chắc chắn sẽ rất nặng nề.

TIẾN THÊM MỘT BƯỚC

Từ quan điểm Kitô giáo, chúng tôi nói rằng, người đồng hành cùng chúng ta trong việc nhận biết bản thân chính là Chúa Kitô, và ở đây, cần phải nỗ lực thêm, thậm chí là nỗ lực tột cùng, để thấu hiểu được điều đó. Chúng ta đang bước vào lĩnh vực thần bí học Kitô giáo. Chúng ta chỉ thực sự biết chính mình trong Chúa Kitô: trong Ngài, chúng ta biết mình được yêu thương đến mức nào, khao khát và tìm kiếm biết bao, bất chấp vẻ bề ngoài, và có lẽ từ vẻ bề ngoài đó. Trong câu chuyện về Thánh Teresa Avila, có một lời chỉ dẫn huyền bí (Hãy biết chính mình trong Ta) (*Connais-toi en moi*)⁷ mở ra một cửa sổ trên tất cả các điều đó. Phải hiểu mình, nhưng không dễ dàng : việc sống đạo truyền thống , ngay trong chính mình, cũng làm trở ngại chúng ta

Chúa Kitô hiện hữu và được trình bày cho chúng ta như một mẫu mực, và một mẫu mực thì được bắt chước; chúng ta tìm cách sánh ngang, lặp lại, diễn giải theo khả năng của mỗi người: đây là con đường được đưa ra cho tất cả mọi người, có lẽ vì nó là con đường trực tiếp và dễ dàng nhất. Ngay cả một họa sĩ, trước khi tìm ra phong cách của mình, cũng sao chép. Nhưng bản sao, dù được thực hiện tốt đến đâu, cũng không phải là bản gốc. Đó là con đường bên ngoài, con đường dựa vào giáo dục bên ngoài. Tuy nhiên, không ai có thể nói, đối với Chúa Kitô, rằng họ đã sánh ngang với Ngài: Ngài là một mẫu mực độc nhất vô nhị. Ngài bảo chúng ta học hỏi từ Ngài, nhưng không phải là như Ngài: Ngài là cây nho, chúng ta là cành; Ngài là Con, chúng ta tất cả đều là anh em; Ngài là Thầy, chúng ta là môn đệ.

Hãy thử diễn đạt theo cách này, cho dù có thể phức tạp hơn: Chúa Giêsu không phải là hình mẫu được tìm thấy ở cuối hành trình (trở nên giống Ngài), mà là ở ngay khởi đầu (chúng ta luôn luôn giống Ngài). Thật không may, chúng ta đã quên điều này. Hậu quả nghiêm trọng nhất của tội lỗi A-đam là sự quên lãng nguồn gốc của chúng ta: tất cả chúng ta đều bị ảnh hưởng, đó là số phận chung của chúng ta. Vì vậy, chúng ta sẽ không bao giờ giống như Ngài, bởi vì chúng ta không thể như thế (Ngài là Thiên Chúa, nhưng chúng ta thì không), nhưng chúng ta giống Ngài ngay từ thuở ban đầu, ngay cả khi chúng ta không nhận thức được điều đó vào lúc này. Chúng ta có thể nhận chúng ta trong

ngài vì ngài là gương mặt của chúng ta. Đây là điều mà màu nhiệm nhập thể nói với chúng ta: màu nhiệm đó nhắc nhở chúng ta là ai, ngay cả trong những tình huống khác nhau nhất và bi thảm nhất của cuộc sống. Cho nên thấy Ngài, và thấy Ngài trên thập giá, đưa chúng ta về chính mình (nếu người biết được ai xin người nước uống – ta khát). Đức Kitô có quyền lực đưa chúng ta về chính mình, vượt bên trên chúng ta và bên trên sự tầm thường xuất hiện trong cuộc đời chúng ta, cho dù nếu sự dữ có đóng đinh chúng ta với Ngài.

Hiểu biết bản thân là nhận ra chính mình trong Ngài, là tìm thấy lại chân lý đã mất và bị lãng quên của chúng ta. Đó chính là chiều sâu thâm trầm của người Kitô hữu và của mỗi con người. Nhận ra giá trị tuyệt đối của chúng ta, không phải vì chúng ta là duy nhất, mà đúng hơn là vì chúng ta chỉ có thể là chính mình và không ai khác. Giá trị tuyệt đối của số năm là số năm, giá trị tuyệt đối của Antonio là Antonio: trách nhiệm của Antonio là Antonio.

Nếu điều này xảy ra, chúng ta sẽ tìm lại được chính mình, trở thành chính mình một lần nữa, độc nhất vô nhị và không thể thay thế. Tìm lại chính mình, nhận ra chính mình: một hoạt động càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết trong bối cảnh xã hội phân mảnh hiện nay. Vì vậy, đây không phải là một con đường dễ dàng chút nào, bởi vì nó không cho phép bất kỳ sự xao nhãng nào, nó đòi hỏi sự chiêm nghiệm, nó cần sự tĩnh lặng. Tuy nhiên, đó là con đường đã được vạch sẵn từ lâu, nhưng phần còn lại là phải được bước đi.

CHIỀU SÂU CỦA NHÀ GIÁO DỤC LÀ THIÊNG LIÊNG

Từ những điều vừa nêu, có thể thấy rằng chiều sâu có mối liên hệ trực tiếp với thiêng liêng.

Chiều sâu và thiêng liêng là hai chị em song sinh, thậm chí là hai mặt của cùng một меđai. Là những người giáo dân, chúng ta cho là sâu sắc điều mà chúng ta gọi là thiêng liêng với tư cách là người Kitô hữu.

6 Cf. J. Manuel Morilla Delgado, *Conosciti in me. Itinerario mistico esperienziale in Teresa d'Avila*, San Paolo 2010, p. 14, note 8.

Do đó, khi chúng ta yêu cầu các nhà giáo dục ngày nay phải có chiều sâu, chúng ta đang yêu cầu họ phải thiêng liêng. Và thiêng liêng không chỉ đơn thuần là ý thức về chiều sâu trong tất cả các giác quan mà chúng ta đã mô tả: đó là nhận ra, thông qua Chúa Thánh Thần, sự hiện diện của Chúa Kitô bên trong chúng ta và trong những việc chúng ta làm và sống. Sự nhận thức này, trong *truyền thống La San*, được gọi là "*tinh thần đức tin*". Sở hữu nó có nghĩa là có chiều sâu, truyền đạt nó có nghĩa là làm cho nó trở nên sâu sắc, vượt bên trên bề ngoài thông thường.

Chiều sâu tâm linh đạt được thông qua cầu nguyện, một từ ngữ ngày nay bị coi là không chính xác về mặt chính trị. Nhưng cầu nguyện đích thực là đối thoại, gặp gỡ, đối diện với Chúa Kitô, Đấng yêu cầu chúng ta nhận ra chính mình trong Ngài. Cầu nguyện giúp chúng ta ý thức về chính mình, nó cũng buộc chúng ta hiểu rõ bản thân, trong những ước muốn đôi khi chúng ta không thừa nhận. Ngày nay, chúng ta tẻ nhạt, tầm thường, thiếu chiều sâu, bởi vì chúng ta không còn cầu nguyện, chúng ta không còn dành thời gian cho việc đó: chúng ta sống trên bề mặt phẳng lặng của cuộc sống, nơi cuộc sống tất bật, vội vã, và không có gì khác làm chúng ta quan tâm. Nói theo cách đó, chúng ta phải thừa nhận một cách mỉa mai rằng, nó nghe giống như một bài diễn thuyết giáo huấn mô-ran, chẳng hề sâu sắc chút nào: nhu cầu cầu nguyện vẫn còn đó nếu chúng ta thực sự tìm kiếm chiều sâu tâm hồn.

KẾT QUẢ TẦM NHÌN GIÁO DỤC...

Chúng ta cố gắng liệt kê chúng một cách ngắn gọn, không theo thứ tự chính xác.

1. *Tăng trọng lượng/Quyền hành*: Chiều sâu tạo thêm trọng lượng cho những việc chúng ta làm và nói, dần dần đưa chúng ta vào vị trí quyền hành. Chúng ta nhất định phải tránh nguy cơ trở nên độc đoán, đó là việc áp đặt quyền hành lên những vấn đề không quan trọng. Chúng ta phải học cách nhìn nhận sự việc một cách đúng mức. Kết quả này rất quan trọng trong thời đại ngày nay bởi vì các đệ tử chúng ta được bao bọc bởi sự thật sai lệch và một nửa sự thật mà không thể dễ dàng nhận ra.
2. *Khả năng phục hồi*: Đây gần như là hệ quả của việc đã đào sâu vào chính bản thân mình. Người thầy sâu sắc rất vững vàng: họ có nền tảng vững chắc, họ biết cách đối diện những giông bão của hiện tại và không dễ bị nhấn chìm. Do đó, họ trở thành điểm tựa đáng tin cậy cho những người xung quanh.
3. *Tự chủ/bình thản*: Nhà giáo dục sâu sắc biết cách tự chủ và hành động một cách bình thản. Khi họ nói và/hoặc hành động, họ làm điều đó một cách rõ ràng và suy nghĩ, ý thức được những vấn đề sẽ phải đối mặt. Để

bước đi trên dây cứng (đó là trường hợp của việc giáo dục), có một cây sào giữ thẳng bằng giúp chúng ta điều chỉnh trọng lượng là rất hữu ích. Chiều sâu tạo điều kiện cho các mối quan hệ lành mạnh, làm cho lớn lên.

4. *Khôn ngoan/suy đoán tốt và lý trí*: nhà giáo dục biết đi vào chiều sâu vấn đề sẽ trở thành hình mẫu quy chiếu, biết cách đưa ra sự hỗ trợ đầy đủ, lời khuyên phù hợp, hợp lý, suy đoán tốt, một thái độ cần thiết ngày hôm nay trong bối cảnh biến động tổng thể mà chúng ta đang sống.
5. *Kiên nhẫn*: Hành trình khám phá bản thân dẫn nhà giáo dục đến sự kiên nhẫn hơn với người khác và với chính mình, vì nó giúp họ ý thức được thời gian cần thiết để đạt được mục tiêu. Kiên nhẫn là một đức tính hiếm có ngày nay, bởi vì chờ đợi thường bị coi là lãng phí thời gian.
6. *Công lý/Lòng nhân hậu*: Nhà giáo dục đạt được chiều sâu tư tưởng sẽ có phán đoán chắc chắn và thấu đáo hơn. Đồng thời, người đó cũng có thể thể hiện lòng nhân hậu một cách công bằng hơn, điều mà, như Gia-cô-bê nói, luôn luôn thẳng thắn trong phán xét.

Sẽ không có chiều sâu giáo dục khi...

- a. Chúng ta nhẹ dạ và không có thực chất: chúng ta dường như không coi trọng mọi việc, không dành cho chúng tầm quan trọng mà chúng đáng được, , đáng đánh giá do chính những người mang nó, chứ không phải do chúng ta phán xét
- b. Chúng ta bị cuốn theo những đam mê không kiểm soát: do đó, chúng ta trở nên xa cách, khó đoán, thậm chí thất thường, và không cho phép người khác tìm thấy điểm tựa vững chắc ở mình.
- c. Chúng ta thường phán đoán một cách bốc đồng: chúng ta vội vàng xét đoán, chúng ta không suy nghĩ thấu đáo. Đây chính là điều mà người ta gọi là để trực giác dẫn dắt, là điều dẫn đến việc nói năng thiếu suy nghĩ và không cần trọng.
- d. Chúng ta hành động cách vội vàng: đây là hệ quả trực tiếp của thái độ trước đó, chiều sâu đòi hỏi phải thận trọng.
- e. Chúng ta dễ dàng nói về những điều tầm thường mà không nắm lấy bản chất cốt yếu: bởi đơn giản là muốn làm hài lòng người khác, muốn được chấp nhận, muốn tỏ ra dễ mến, trong khi vai trò của chúng ta đáng lẽ phải khác.
- f. Chúng ta quên rằng chúng ta và họ đều có một chiều kích thiêng liêng, cần phải được vun trồng.

Tóm lại, một nền giáo dục sâu sắc đòi hỏi những con người vững chắc, những người mà trước khi đưa ra điều gì đã tự đánh giá bản thân. Chúng tôi tin rằng tất cả chúng ta đều còn nhiều việc phải làm trong lĩnh vực này.

NGƯỜI CÓ TÂM NHÌN

« Người có tầm nhìn" là một thuật ngữ thịnh hành hiện nay: nó được dùng để mô tả những cá nhân trở nên giàu có và nổi tiếng một cách đặc biệt, thường là nhờ nền kinh tế mới gắn liền với thế giới đổi mới kỹ thuật số. Trong một số trường hợp, người có tầm nhìn dường như có xu hướng tự đại quá mức ».

Đó là lý do tại sao Tuyên ngôn về Sứ mạng Giáo dục La san đã khẳng định rằng nhà giáo dục ngày nay phải có tầm nhìn xa trông rộng, điều này có thể gợi nên một số băn khoăn, nhưng đồng thời điều đó cũng có nghĩa là công nhận vai trò của họ như một tác nhân của sự thay đổi và đổi mới. Đây là một chức năng đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, vẫn khó có thể coi tất cả điều này như một "đức tính", tức là hành vi tốt đạt được nhờ thực hành. Do đó, chúng ta cần suy nghĩ kỹ lưỡng về vấn đề này.

SỰ THAY ĐỔI

Đây là vấn đề lớn của ngày hôm nay. Thực tế liên tục sống trong thay đổi. Một số thay đổi diễn ra đột ngột và chúng ta nhận thấy ngay, một số khác diễn ra chậm hơn và chúng ta ít quan tâm hơn. Trong một xã hội chủ yếu dựa vào nông nghiệp, sự thay đổi diễn ra rất chậm; Trong xã hội chúng ta, đặc biệt là nhờ sự ra đời của máy móc và công nghệ mới, sự thay đổi diễn ra rất nhanh chóng. Có những thay đổi theo chu kỳ (các mùa, ngày và đêm) và có những thay đổi tuân theo một đường thẳng. Chính tốc độ nhanh chóng của thay đổi hiện tại thuộc loại thứ hai này, đang gây ra vấn đề cho chúng ta: chúng ta không quen với nó, nó dường như đẩy nhanh cuộc sống, liên tục thay đổi các điểm tham chiếu của chúng ta cho đến khi chúng ta mất phương hướng.

Tất nhiên, tất cả những điều này đều ảnh hưởng đến thế giới giáo dục, một mặt, ngày càng được yêu cầu phải hỗ trợ sự thay đổi, nhưng mặt khác, dường như đang tiến tới với tốc độ của những đoàn tàu hơi nước cũ kỹ, hoặc thậm chí là những chiếc xe bò kéo.

như thế nào (về mặt cá nhân, xã hội, giáo dục, môi trường, (Nguyên tử, thiên văn...)) : nó không thể nào khác được. Đến nỗi ta có thể nói rằng khi một thứ gì đó dừng lại, nó không chỉ đứng yên mà còn chết đi và phân hủy. Người ta thường nói rằng "kẻ nào dừng lại sẽ thất bại". Tất cả những điều này để nói rằng chúng ta không nên sợ hãi sự thay đổi: nó có thể bất tiện, nhưng đó là cách mọi thứ diễn ra trên thế giới. Tuy nhiên, đồng thời (và điều này có vẻ mâu thuẫn), quan niệm dân gian cho rằng chúng ta phải biết nắm bắt khoảnh khắc hiện tại, nghĩa là sống trọn vẹn hiện tại, bởi vì cả quá khứ lẫn tương lai đều không thuộc về chúng ta. Nhưng hiện tại có thể đầy đau đớn.

Tất cả những suy ngẫm này đều liên quan đến cách chúng ta cảm nhận thời gian. Chúng ta phân biệt giữa quá khứ, hiện tại và tương lai, và ngày nay, nhờ sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của các công cụ máy tính, trọng tâm lại hướng về tương lai, điều mà người ta dễ dàng dự đoán là nhất thiết sẽ khác biệt và tốt đẹp hơn

Điều này mang tính ý thức hệ đến mức nào? Ai ủng hộ quan điểm phổ biến rằng chúng ta nhất thiết phải hướng tới tương lai? Làm sao chúng ta có thể chắc chắn rằng tương lai sẽ tốt đẹp hơn? Điều gì khiến chúng ta tin vào điều đó? Tương lai, đúng vậy, nhưng hãy cẩn thận: chẳng phải trùng hợp ngẫu nhiên mà một trong những từ khóa mới là "xã hội phản địa đàng" hay sao? Tóm lại, người ta không nói thế giới tương lai sẽ hạnh phúc hơn thế giới hiện tại mà chúng ta đang sống.

Nếu sự thay đổi là một sự kiện được ghi khắc trong hiện thực, thì việc đưa nó lên cấp độ ý thức hệ, như điều đó dường như đang diễn ra hiện nay (mọi người đều nói về nó như một tư tưởng trọng đại biện minh cho mọi thứ, trong khi thực chất nó chỉ là điều tầm thường), có thể gây ra vấn đề: nó tương đương với việc thánh hóa cái mới, mà không cần bất kỳ quá trình phong thánh nào, chỉ đơn giản vì nó là cái mới. Vấn đề trở nên phức tạp hơn

Chúng ta nói rằng khi đối mặt với sự thay đổi, chúng ta có thể cố gắng chống lại nó (cái mới làm ta sợ hãi, cái cũ tốt hơn), nhưng dựa trên những gì chúng ta vừa nói, điều này chắc chắn sẽ thất bại. Mọi thứ dù sao cũng sẽ thay đổi. Hoặc chúng ta có thể cố gắng định hướng cho chúng: chính nơi đây mà sự việc có tầm nhìn phải sử dụng.

ĐỂ LÀM RÕ CÁC ĐIỀU KHOẢN

Trong tiếng Ý, thuật ngữ "tầm nhìn" chủ yếu mang ý nghĩa tiêu cực. Những người có tầm nhìn xa trông rộng luôn có « những dự đoán », và do đó, một phần nó tiến gần đến sự huyền bí và phần khác nó tiến gần đến tất cả những sắc thái như trong mơ, và như vậy đi từ người mơ mộng đến người bị ảo giác. Trong mọi trường hợp, người có tầm nhìn là người mất đi một chút với thế giới thực.

Với phạm vi ngữ nghĩa này, thật khó để coi thị giác là một đức tính giáo dục. Do đó, thoát nhìn, thuật ngữ này không gây hứng thú cho chúng ta.

Để hiểu rõ hơn, chúng ta cần tham khảo tiếng Anh, nơi thuật ngữ này mang ý nghĩa tích cực hơn nhiều, nhưng dường như cũng có những khía cạnh mơ hồ. "Có một *tầm nhìn* " trong trường hợp này có nghĩa là có thể "nhìn thấy", tức là "dự đoán". *Tầm nhìn* liên quan đến tương lai và sự thay đổi. Một cách cụ thể, nó bao gồm việc hình thành một hình ảnh trong trí hoặc một ý tưởng về những gì có thể xảy ra trong tương lai.

Nhưng "tầm nhìn" này không phải lúc nào cũng xuất hiện một cách rõ ràng, hoặc vì quá trình phát triển của nó vẫn còn mang một số đặc điểm khó hiểu, hoặc vì lĩnh vực mà nó cần nhấn mạnh không dễ hiểu ngay lập tức. Chúng ta hãy cùng tìm hiểu.

Đây là lời nói của một người có tầm nhìn xa trông rộng của thời đại chúng ta, người được cả thế giới công nhận là như vậy...

"Thời gian của bạn có hạn, vì vậy đừng lãng phí nó bằng cách sống cuộc đời của người khác. Đừng để bị ràng buộc bởi những giáo điều, thứ khiến bạn sống theo suy nghĩ của người khác. Đừng để tiếng ồn của ý kiến người khác lấn át tiếng nói nội tâm của chính bạn. Và quan trọng nhất, hãy có can đảm để làm theo trái tim và trực giác của mình. Bằng cách nào đó, chúng biết bạn thực sự muốn trở thành người như thế nào. Mọi thứ khác đều là thứ yếu. Hãy khao khát. Hãy táo bạo." (Steve Jobs).

Việc đề cập đến tầm nhìn ở đây liên quan đến sự phát triển tiềm năng của cá nhân theo các khía cạnh sau: lắng nghe tiếng nói nội tâm, lắng nghe trái tim và trực giác của nó. Đây là tất cả những điều chạm đến chúng ta về mặt cảm xúc, nhưng rất khó để định nghĩa: theo một cách

nào đó, chúng cố gắng nói rằng nếu bạn muốn đạt được việc thực hiện tối đa tiềm năng của mình, bạn phải vượt ra ngoài lý trí thuần túy để tiếp cận chiều sâu nội tâm; đây là điều cuối cùng sẽ tạo ra tầm nhìn, và từ đó sẽ tạo ra sự nhiệt tình cần thiết để hành động. Chúng tôi nhắc lại: ở đây, lời mời gọi để có một tầm nhìn, nó tập trung vào chính bản thân mình. Theo cái nhìn của chúng tôi, điều này đưa ra một vài khó khăn.

Tại sao *tầm nhìn* sâu sắc này, dường như không bị chi phối bởi lý trí, mà lại quan trọng và được đề cao đến vậy trong thời đại ngày nay, được coi là cần thiết theo một cách nào đó?

Bởi vì chúng ta coi đó là điều cốt lõi mang tính sáng tạo và do đó chân thực hơn, khi mà nghĩ về tương lai bằng cách cố gắng dự đoán có thể phụ thuộc vào nhiều thành kiến đang mang trong mình. Từ góc nhìn này, "có tầm nhìn" được coi (và được quảng bá) như một yếu tố thiết yếu để thúc đẩy sâu sắc cuộc sống của chúng ta: nhờ có nó, cuộc sống của chúng ta sẽ thống nhất, tập trung, hướng đến mục tiêu. Nói tóm lại là hạnh phúc. Việc nhấn mạnh vào tầm nhìn dường như đối với chúng ta là phản ứng thể tục và hoàn toàn mang tính con người đối với khát vọng tìm kiếm ý nghĩa bên trong chúng ta. Chúng ta nhấn mạnh vào *tầm nhìn* bởi vì chúng ta không biết *sứ mạng* là gì. Nói cách khác, chúng ta không biết điều chúng ta làm trên thế giới này.

Mặc dù sự tìm kiếm cá nhân này có những khía cạnh tích cực, nhưng từ quan điểm Kitô giáo, chúng ta đã có câu trả lời về sự hiện diện của mình trên thế giới; chúng ta chỉ cần học cách biến nó thành của riêng mình bằng cách chuyển hóa nó thành một tầm nhìn. Là Kitô hữu, chúng ta biết rằng chúng ta ở đây để yêu thương, rằng trái tim không ngừng tìm tòi dẫn dắt chúng ta đến với Chúa, rằng vận mệnh của chúng ta là Nước Trời. Có thể chúng ta mất cả đời để hiểu điều này, nhưng nó không chỉ là kết quả của công việc chúng ta có thể làm với chính mình. Phải thừa nhận rằng, điều này đặt ra một số thách thức với ý tưởng về người có tầm nhìn đang thịnh hành hiện nay, vốn rất chú trọng đến việc tự hoàn thiện bản thân (có một tầm nhìn chiến thắng về chính mình). Làm sao để phản ứng lại những khẳng định như vậy (thường xuyên hơn chúng ta tưởng) ...

*Nơi tận đáy lòng của bạn, bạn hình dung về mình như thế nào?
Hãy tự hỏi mình câu hỏi này và đừng ngại thực hiện những bước
cần thiết để tiến về hướng này, bởi vì cuộc sống đang gọi bạn...
đừng để nó chờ đợi thêm nữa.*

Trong câu này, mọi thứ đều không được định nghĩa... Nói tóm lại, đó chỉ là thái độ mà không có nội dung thực sự. Đi theo sự dẫn dắt của trái tim là một chuyện (giả sử trái tim ta hoàn toàn tự do và sáng suốt), nhưng biết được trái tim mình dẫn dắt ta đến đâu lại là chuyện hoàn toàn khác. Nếu chúng ta đã xác định được lý do tại sao chúng ta ở đây (*sứ mạng*), thì mục tiêu cuối cùng sẽ rõ ràng: nhưng *tầm nhìn* không phải lúc nào cũng được trình bày như là phụ thuộc rõ ràng vào sự cuộc sống của chúng ta. Thay vào đó, nó được trình bày như một thực thể độc lập.

Trên thực tế, có rất nhiều cách tiếp cận khác nhau đối với hành trình cuộc sống. Trong trường hợp đầu tiên (Hãy đi theo tiếng gọi của trái tim), bạn để bản thân tiến bước, trong trường hợp thứ hai, bạn chủ động hướng bản thân đến một mục tiêu cụ thể. Trong trường hợp đầu tiên, có lẽ cần một chút kiên nhẫn, còn trong trường hợp thứ hai, người ta thực tế hơn nhiều: người ta mơ ước, nhưng từ thực tại cụ thể mà mình đang sống, với ý định thay đổi nó, có lẽ bằng cách tạo ra một cuộc cách mạng.

Lịch sử cho chúng ta nhiều ví dụ về *tầm nhìn*. Cuộc cách mạng vô sản theo kiểu Mác xít được đặc trưng bởi "tầm nhìn" luôn muốn chân bám sát thực tế. Đó là một cuộc cách mạng, nhưng là một cuộc cách mạng dựa trên những sự thật khách quan, dựa trên những cấu trúc quyền lực cần phải bị lật đổ

Và chúng ta cũng có thể gọi toàn bộ phong trào là « người có tầm nhìn » (Risorgimento của Ý) mà trong khoảng năm mươi năm đã dẫn đến sự thống nhất nước Ý. Trong cả hai trường hợp, con người đều mơ ước về một thế giới khác và nỗ lực để hiện thực hóa nó. Theo một nghĩa nào đó, tất cả những câu chuyện vĩ đại đã xuất hiện trước thời đại hậu hiện đại của chúng ta, vốn đã suy tàn đối với nhiều người, là "người có tầm nhìn", bởi vì nếu điều trên là đúng, chúng ta đang trong quá trình xây dựng một câu chuyện về tầm nhìn mới: câu chuyện mà chúng ta gọi là 'siêu vũ trụ'.

Trong tiếng Ý, cụm từ "có tầm nhìn" có thể được dịch là "lungimiranza",

nghĩa là khả năng nhìn xa. Nhưng điều đó vẫn chưa nói lên toàn bộ ý nghĩa của từ "vision" trong tiếng Anh, dường như nó vẫn giữ một chiều kích lãng mạn/cảm xúc/quyến rũ, không có gì tầm thường.

Lungimiranza (thận trọng) là vấn đề của sự thận trọng, và có lẽ là sự tính toán, trong khi tầm nhìn khơi dậy cái khả năng, cái điều gì đó chưa tồn tại, nhưng có thể tồn tại. Trong trường hợp này, có tầm nhìn dường như trên hết là một đức tính mà các nhà lãnh đạo phải có, và đã được áp dụng qua thời gian trong nhiều bối cảnh khác nhau. Thực vậy, khái niệm về người lãnh đạo bao gồm cả nhóm, công ty, toàn xã hội, điều này làm thay đổi quan điểm về tầm nhìn trên sự kiện có tầm nhìn: tầm nhìn cần phải có tác dụng thúc đẩy, khích lệ và thu hút người khác

Sự tồn tại của một cấu trúc (bất kỳ loại nào) đều dựa trên và được hiện thực hóa trong " *tầm nhìn* " chung làm nền tảng cho nó, tầm nhìn này có thể xuất phát từ suy nghĩ của một cá nhân, nhưng theo thời gian đã trở thành di sản của nhiều người. Do đó, tất yếu rằng, người có tầm nhìn có một giấc mơ thôi là chưa đủ: nó phải biến điều đó thành ước mơ của những người khác.

Và đây là một trong những khó khăn chính liên quan đến ý tưởng về *tầm nhìn* như là thành tựu cá nhân: điều này chỉ liên quan đến tôi và chỉ có thể dựa vào tôi. Một *tầm nhìn* quy tụ nhiều người thì khác: chính loại tầm nhìn thứ hai này mới mang lại sự thay đổi thực sự. Và chính *tầm nhìn* của bản chất giáo dục này mà chúng ta phải quy chiếu và làm chúng ta quan tâm nhất.

Tuy nhiên, trong ngôn ngữ thường ngày, chúng ta nói về tầm nhìn cả ở khía cạnh cá nhân và liên quan đến nhóm có cấu trúc: hai điều này chồng chéo lên nhau, điều này không giúp cho sự chính xác.

Do đó, cần phải làm rõ các khía cạnh khác nhau, đặc biệt là liên quan đến các nhóm. Chúng ta thực sự có thể phân biệt (một cách tổng quát) trong bất kỳ hoạt động nào được thực hiện chung (và giáo dục là một trong số đó):

- *Sứ mạng* - Mission
- *Tầm nhìn* - Vision
- *Giá trị* - Valeurs
- *Mục tiêu* - Objectifs

Trong trường hợp làm việc theo nhóm, điều hiển nhiên là tất cả các

khía cạnh này cần được chia sẻ một cách thấu đáo.

SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ, MỤC TIÊU

Sứ mạng thể hiện lý do sâu xa và tối thượng mà qua đó chúng ta là chính mình và làm những việc mình đang làm.

Câu hỏi sau đây liên quan đến sứ mạng: "Tại sao chúng ta tồn tại?" "Tại sao chúng ta lại ở đây?" *Sứ mạng* do đó có quyền lực rất mạnh của động lực, nhưng nó được trình bày theo một cách khá lý tưởng. Sức mạnh của nó phụ thuộc vào mức độ mà nơi đó chúng ta cảm thấy liên quan đến lý tưởng này: đôi khi, mục tiêu, thay vì được lựa chọn một cách tự chủ, có thể bị áp đặt bởi hoàn cảnh.

Tầm nhìn, và đây chính là tầm quan trọng của nó, tầm nhìn đánh dấu sự chuyển đổi từ sứ mạng, được hiểu là mục tiêu cuối cùng, sang việc thực hiện sứ mạng đó. Cụ thể, "*tầm nhìn*" liên quan đến tương lai và khả năng hình dung ra nó, nhưng cũng bao gồm việc xác định các bước cần thực hiện để đạt được nó. Nó thấm đẫm một niềm hy vọng không chỉ đơn thuần là một ước muốn: nó tìm kiếm những giai đoạn để được thực hiện. Do đó, nó bao gồm hai điều:

- Một sự phản chiếu nào đó của chính chúng ta trong tương lai;
- Các bước cụ thể cần vượt qua để biến điều đó thành hiện thực.

Câu hỏi của chúng ta là, "Chúng ta phải trở thành người như thế nào để có thể thực hiện sứ mạng?" Nói cách khác, "Chúng ta đã sẵn sàng dẫn thân vào một hành trình sẽ dẫn chúng ta đến kết quả mà chúng ta nghĩ rằng khả thi không?" Lưu ý: câu hỏi chủ yếu nhằm đề cập đến con người trước khi hành động. Nó đòi hỏi sự thích nghi từ phía chúng ta, một sự thay đổi trong viễn cảnh.

Các **giá trị** quy chiếu đến khuôn khổ đạo đức mà chúng ta dự định tiến hóa.

Trong trường hợp này, câu hỏi đặt ra là: "Những giá trị nào đang định hướng hành động của chúng ta? Từ hôm nay trở đi, tôi nên sống thế nào để hiện thực hóa tầm nhìn này?"

Nếu chúng ta có thể xác định rõ ràng các giá trị của mình, về những điều quan trọng đối với chúng ta, thì quan điểm này cho phép chúng ta vượt ra ngoài phạm vi mô tả công việc và các quy định bằng văn bản. Khi các câu hỏi được đặt ra, chúng được giải quyết theo cách tốt nhất có thể và được chia sẻ gần như theo bản năng: nói ngắn gọn, không cần thỏa thuận trước, bởi vì câu trả lời của cá nhân được những người khác chấp nhận ngay lập tức.

Cuối cùng, ***những mục tiêu*** là điều mà chúng ta kỳ vọng từ những hành động có động lực của mình, và đây chính là điều tạo nên sự khác biệt. Rõ ràng là các mục tiêu kỳ vọng phải được xác định rõ ràng để có thể đánh giá được kết quả cuối cùng.

Câu hỏi đặt ra trong trường hợp này là: điều gì sẽ cho chúng ta biết rằng chúng ta đã đạt được mục tiêu?

TẦM NHÌN

Như chúng ta đã thấy, *tầm nhìn* nằm trong một tiến trình rộng lớn hơn và trình bày một yếu tố cụ thể đặc biệt của quá trình đó. Việc xem xét tầm nhìn một cách riêng lẻ, như thường thấy hiện nay, sẽ sửa đổi ý nghĩa của nó.

Chúng ta hãy xem xét nó chi tiết hơn. Chúng ta đã phân biệt nó ở hai khía cạnh

A. Tầm nhìn như một hình ảnh về chính chúng ta trong tương lai

Về khía cạnh thứ nhất (hình ảnh của chính chúng ta trong tương lai), "tầm nhìn" không nhất thiết là một tầm nhìn có cấu trúc về thể giới, mà là một loại nhận thức cảm xúc/nội tâm, được diễn đạt bằng lời nói, có lẽ về mặt tu từ, về "điều mà chúng ta sẽ trở thành như thế để" ...

Một trong những tác giả nổi tiếng nhất trong lĩnh vực động lực (Stephen Covey) định nghĩa *tầm nhìn* như sau : “Tầm nhìn là nhìn thấy bằng con mắt của tinh thần điều có thể thực hiện nơi con người, trong các dự án, trong các lý tưởng và trong các xí nghiệp. Tầm nhìn là kết quả của sự tổng hợp được vận hành do tâm trí chúng ta giữa nhu cầu và khả năng. Khi con người thiếu tầm nhìn, khi họ bỏ bê việc phát triển khả năng sáng tạo của tâm trí, họ sẽ rơi vào cái bẫy của khuynh hướng tự biến mình thành nạn nhân.”

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu kỹ hơn tại sao đây lại là một định nghĩa phức tạp bao gồm nhiều yếu tố khác nhau.

“Nhìn bằng con mắt tâm trí” (không phải là con mắt được điều chỉnh bằng kính) có nghĩa là hình ảnh về chính bạn (chúng ta) mà bạn nhìn thấy trong tâm trí. Nhưng hãy cẩn thận, có sự khác biệt giữa việc hình dung một hình ảnh và việc có một tầm nhìn

Trong trường hợp đầu tiên, đó là một quá trình tinh thần có ý thức; trong trường hợp thứ hai, dường như chúng ta phải tiếp cận với bản ngã sâu thẳm nhất của mình.

Việc tiếp cận này có thể được dàn dựng (có những kỹ thuật nhất định) để "tầm nhìn" trở thành kết quả của việc luyện tập và thực hành. Theo nghĩa này, tầm nhìn cuối cùng có thể được coi là một đức tính, cả ở cấp độ cá nhân và tập thể. Nhưng việc tiếp cận cũng có thể được tạo ra do việc sử dụng chất gây nghiện.

Một cách để vượt qua bế tắc này là tập trung vào một khía cạnh duy nhất trong tương lai mà chúng ta có thể thay đổi. Chúng ta có thể không thay đổi được cả thế giới, nhưng chúng ta có thể thay đổi một điều, ngay cả khi chúng ta ý thức được rằng việc thay đổi một điều sẽ dẫn đến một sự thay đổi lớn hơn nhiều.

B. Tầm nhìn như khả năng xác định các giai đoạn

Quay trở lại định nghĩa của Covey, chúng ta có thể lưu ý thêm một số yếu tố khác.

Có một tầm nhìn chỉ cho chúng ta điều gì có thể thực hiện nơi kẻ khác, trong các dự án, trong các mục tiêu và trong các xí nghiệp. Trên thực tế, điều này cho phép chúng ta nhìn thấy tiềm năng chưa được bộc lộ, nhưng đã được nhìn thoáng qua. Đây là một yếu tố đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực giáo dục, vì nó cho phép chúng ta nắm bắt tiềm năng hiện có ở những người trẻ tuổi, cũng như ở các đồng nghiệp và trong những tình huống mà chúng ta đang sống. Lưu ý: để có một tầm nhìn khác về tương lai, điểm xuất phát là phải nhận thức rõ ràng về hiện tại của chúng ta và điều không hài lòng về nó. Tại sao phải cố gắng nhìn về tương lai nếu hiện tại phù hợp với chúng ta và chúng ta đã định cư ở đó?

Người ta cũng nói rằng tầm nhìn là kết quả của sự tổng hợp mà tâm trí chúng ta thực hiện giữa nhu cầu và khả năng. Điều này dường như là một hoạt động bắt đầu từ cảm xúc (sự thấu cảm về nhu cầu), nhưng trở nên lý trí hơn trong việc dự báo, lập kế hoạch, v.v. Yếu tố này cũng có thể có tác động giáo dục đáng kể. Có tầm nhìn giúp chúng ta tập trung vào một hình ảnh về tương lai, nó nhận ra và đáp ứng nhu cầu cần thay đổi được hiện tại thể hiện, cũng được hiểu một cách đồng cảm: điều này giúp chúng ta hiểu (và không phải luôn luôn bằng cách tiếp cận thuần túy lý trí) cách ứng xử vào ngày mai, liên quan đến điều đã xảy ra ngày hôm nay.

Cuối cùng, người ta nói rằng khi con người thiếu tầm nhìn, khi họ bỏ bê việc phát triển khả năng sáng tạo của trí óc, họ sẽ rơi vào khuynh hướng tự cho mình là nạn nhân của con người.

Câu nói này dường như đe dọa một cách mơ hồ (nếu không có *tầm nhìn*, bạn sẽ mãi bất hạnh), nhưng cũng khó hiểu: bỏ bê việc phát triển khả năng sáng tạo của trí óc có nghĩa là gì?

Nói một cách đơn giản: nếu chúng ta dừng lại chỉ ở những sự kiện mà thôi, chúng ta sẽ bị chúng chặn lại. Lời đáp sẽ không thể tránh khỏi là, "Điều đó không thể." Chúng ta cần vượt ra ngoài sự quan sát bên ngoài đơn thuần để "nhìn thấy" những dữ liệu này cho phép chúng ta làm một cách khác đi. Tầm nhìn bổ sung này chỉ có thể thực hiện được nhờ vào một dạng trực giác về những điều có thể xảy ra. Nhưng khi diễn đạt như vậy, nó nghe giống như một sự mặc khải từ trên cao (hoặc từ sâu thẳm bên trong chúng ta) và đôi khi chúng ta cảm thấy đúng là như vậy.

Tóm lại

Khái niệm về *tầm nhìn* có vấn đề, nhất là nếu nó chỉ tập trung duy nhất vào bản thân và giành được một giá trị lý tưởng. Bất chấp những lời chỉ trích này, chúng ta vẫn có thể duy trì một số khía cạnh hoạt động của thái độ này mà chúng ta cho là quan trọng, đặc biệt là từ góc độ giáo dục, nhất là nếu chúng được xét từ một viễn tượng chung.

TẦM NHÌN TRONG LÃNH VỰC GIÁO DỤC

Việc khẳng định rằng các nhà giáo dục phải cam kết (và đây là khía cạnh đạo đức) có tầm nhìn nghĩa là gì ? Trước hết, chúng ta phải định nghĩa khả năng có *tầm nhìn* này luyện tập điều gì, đây không phải là một câu hỏi vô hại. Nói một cách rất tổng quát, nó quan tâm đến cách chúng ta nhìn thực tại một cách toàn diện bằng cách đặt câu hỏi về tương lai có thể xảy ra của nó.

Chính vấn đề sinh thái đã dạy chúng ta cách lý luận này, bởi vì sự phức tạp của nó buộc chúng ta phải có một tầm nhìn chung về tương lai và mời gọi chúng ta theo đuổi nó. Nhiều người làm việc trên tầm nhìn toàn diện này, bởi vì họ ý thức rằng chỉ nhờ vào sự đóng góp của mỗi cá nhân, dù khiêm tốn đến đâu, thì sự thay đổi thực sự mới có thể đạt được, và cuối cùng đó chính là mục tiêu của một *tầm nhìn*.

Ở đây, chúng ta sẽ chỉ tập trung vào khía cạnh giáo dục thuần túy.

MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC: HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI CỦA CẦU TRÚC

Thuật ngữ "môi trường giáo dục" cho chúng ta thấy được nhiều vấn đề :

- Thực trạng vật chất của một trường học đặc thù;
- Thực tế lý tưởng mà chúng ta có về 'trường học' và giáo dục;
- Cuối cùng, bằng cách tạo ra một cầu nối giữa cái cụ thể và cái lý tưởng, đó chính là ý nghĩa cốt lõi của một viện quốc tế chuyên về trường học và giáo dục.

Cần lưu ý rằng, thoát nhìn, khía cạnh thứ ba dường như nằm ngoài phạm vi của những trang này, mặc dù chúng xuất phát từ bối cảnh La-San: danh sách các đức tính mà chúng ta đang bình luận không phải là trừu tượng, chúng ta không phát minh nó, nó đến từ một truyền thống đã được đổi mới hoặc đang trong quá trình đổi mới, nhưng theo chúng tôi, điều đó rất khó để chia sẻ.

Mutatis mutandis, Tương tự như vậy, luận điểm này có thể được mở rộng đến Giáo hội: tầm nhìn giáo hội học cơ bản sẽ quyết định loại hình trường phái Công giáo mà chúng ta sẽ có được.

Trong mọi trường hợp, chúng ta sẽ có:

- Một *tầm nhìn* gắn liền trực tiếp với môi trường xung quanh chúng ta,
- một cách tổng quát, một *tầm nhìn* bao gồm đến cách nhìn nhà trường và thể giới giáo dục, và cuối cùng,
- Một *tầm nhìn* bao gồm Nhà Dòng Quốc tế mà trong đó chúng ta đã gia nhập.

Rõ ràng là có mối liên hệ giữa ba phương thức này: tầm nhìn tổng quát nhất ảnh hưởng ít nhất là về mặt logic đến tầm nhìn cụ thể nhất, nhưng chính tầm nhìn cụ thể mới mang lại cho nó nội dung cần thiết.

Chúng ta hãy bắt đầu với khía cạnh trực tiếp nhất.

Từ góc nhìn của một địa điểm

Xét từ một góc độ cụ thể hơn, *tầm nhìn* cần có liên quan trực tiếp đến nơi mà chúng ta đang sống.

Hình ảnh của chúng ta và trường học sẽ như thế nào trong 5 năm nữa? Chúng ta muốn trở thành người như thế nào? Chúng ta muốn người khác thấy mình ra sao? Trả lời những câu hỏi này có nghĩa là phải có một *tầm nhìn*.

Điều kiện tiên quyết cho tất cả công việc này là phải đặt ra những câu hỏi này, dù là do nhu cầu hay do tầm nhìn xa.

Sự cần thiết này phụ thuộc vào nhận thức về sự thiếu hụt khách quan so với những gì đang diễn ra: ví dụ, đề xuất giáo dục của chúng ta đang nhận được ngày càng ít sự ủng hộ.

Mặt khác, tầm nhìn xa là một món quà của Thánh Linh: ngay cả trước khi vấn đề khách quan phát sinh, người ta đã hành động để đổi mới đề xuất và dự đoán các sự kiện.

Trong mọi trường hợp, để trả lời một cách nghiêm túc, cần phải luôn ghi nhớ rõ điều này:

- Điểm xuất phát: điều này bao hàm cả việc phân tích tình hình, cũng như nhiệm vụ đã được (hoặc chúng ta đang) giao phó.
- Mục tiêu cuối cùng mà chúng ta muốn đạt được: đây chính là tầm nhìn cụ thể.
- Chúng ta muốn đạt được những kết quả nào? Kết quả là những mục tiêu có thể kiểm chứng được.
- Và trên hết, những giá trị nào đang nâng đỡ và thúc đẩy chúng ta: đó chính là động lực đạo đức linh hoạt chúng ta.

Như chúng ta thấy, đây chính là những khía cạnh (sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị, những mục tiêu) mà chúng ta đã đề cập trước đó. Và đây là những khía cạnh cụ thể, hữu hình: chúng ta có thể thực hành và có thể làm điều đó bất cứ lúc nào. Chính nơi đó là chiều kích tốt đẹp của tầm nhìn.

Để đạt được *tầm nhìn*, không được phép ngây thơ (đây là điểm khác biệt giữa tầm nhìn và giấc mơ): đặc biệt, không được bắt đầu từ nó, để tránh biến nó thành ảo tưởng riêng tư của ai đó.

Trước hết, chúng ta cần tự làm rõ mình là ai, điều gì mình muốn và điều mình sẵn sàng làm để đạt được điều đó. Số nhiều không phải là một

hình thức tu từ: nó quy chiếu về nhóm có ý định thực hiện điều gì đó và trong đó cần phải đối đầu với nhau, không phải để chống lại nhau, mà để hội tụ về cùng những ý tưởng cơ bản bằng cách chia sẻ cùng những giá trị. Việc đó không dễ.

Trên thực tế, để đạt được *tầm nhìn*, giai đoạn đầu tiên (chắc chắn sẽ mất thời gian) là sự đối chất. *Tầm nhìn* không thể bị áp đặt. Chắc chắn, nó có thể được đề xuất bởi ai đó (trong trường hợp đó, chúng ta sẽ có một *người lãnh đạo*), nhưng dù sao nó cũng phải chạm đến nơi tế nhị của mỗi người: nó phải có sức thuyết phục. Trong trường hợp này, *người lãnh đạo* giải thích điều mà mọi người cảm nhận. Và đó cũng là bình thường khi tất cả mọi người ai đều không cảm thấy được thuyết phục : nếu điều đó xảy ra, đó cũng là điều bình thường khi họ rời bỏ chúng ta (và thậm chí là chân thành).

Tiếp theo là sự suy tư (cá nhân và tập thể) cần được ghi chép lại, theo đúng nghĩa đen, tức là phải được viết ra giấy.

Quá trình viết này không diễn ra ngay lập tức, nhưng nó có thể được hướng dẫn bởi nhiều kỹ thuật khác nhau, có lẽ thiên về cảm xúc hơn là lý trí (tìm kiếm những hình ảnh gợi cảm, trực giác về những từ ngữ có ý nghĩa): nó bao gồm sự suy tư, những điều chính xác và những điều chỉnh cho đến khi đạt được một sự tổng hợp (một phương châm) mà chúng ta thấy hiệu quả để nói lên điều chúng ta muốn. Một khẩu hiệu « nói với chúng ta », nó mạc khải cho chính chúng ta và cho những người khác nữa. Khẩu hiệu là « tầm nhìn » được mô tả dưới dạng tổng hợp

Điều này thoạt nhìn có vẻ là một cơ chế tầm thường, nhưng thực chất nó là một cơ chế giúp tăng cường hành động của chúng ta, nhắc nhở chúng ta về động lực thúc đẩy mỗi ngày để nỗ lực hết mình như có thể và tiến về phía trước ngay cả khi mọi thứ dường như đi ngược lại. *Tầm nhìn* phải trở thành ngôi sao dẫn đường, là kim chỉ nam định hướng và thúc đẩy mọi hành động. Do đó, đây không phải là điều ngớ ngẩn, cũng không phải là một vấn đề hoàn toàn mang tính hình thức của bộ máy giáo hội: khi một người trở thành giám mục (và do đó đảm nhận vai trò *lãnh đạo* một giáo phận) , một trong những điều chúng ta được yêu cầu làm là lựa chọn một phương châm.

Điều quan trọng cần lưu ý là trong thế giới các công trình kiến trúc La san của Ý, lịch sử đã lưu giữ cho chúng ta, ở nhiều nơi, những huy hiệu

được khắc một khẩu hiệu, thực chất là *tầm nhìn* mà người ta áp ủ cho nơi đó. Một vài ví dụ:

- *In puero spes*
- *Fides et scientia*
- *Fides et labor*

Trong sự đa dạng của các biểu tượng (ong, sư tử, hoa huệ, núi...), hình ngôi sao xuất hiện ở khắp mọi nơi.

Sự hiện diện của ngôi sao trong huy hiệu có vẻ không quan trọng, nhưng thực ra không phải vậy. Nói một cách đơn giản hơn: chúng ta đáng trách là không còn chú ý đến nó nữa. Có lẽ vấn đề không phải là tạo ra một *tầm nhìn* mới, mà là tái khám phá ý nghĩa của *tầm nhìn* ban đầu, tinh thần của nơi chúng ta làm việc.

Có lẽ phương châm này cần được tìm lại, hoặc có lẽ cần được điều chỉnh cho phù hợp với thế giới đã thay đổi, mặc dù việc tái cấu trúc và điều chỉnh thường tốn kém hơn nhiều so với việc xóa bỏ mọi thứ và bắt đầu lại từ đầu. Và có lẽ giờ đây chúng ta đang đối mặt với tình thế tiến thoái lưỡng nan này: khôi phục hay thay đổi?

Sự hiện diện của huy hiệu cho thấy những người đi trước chúng ta đã có một "*tầm nhìn*", dẫn đến kết luận rằng *tầm nhìn* không phải là một đức tính "mới" của nhà giáo dục, mà đúng hơn là một đức tính cần được tái khám phá, đặc biệt là ngày nay, lúc mà sự phức tạp của thế giới khiến mọi thứ trở nên vô cùng khó khăn và cạnh tranh. *Tầm nhìn* không phải là sự đảm bảo cho thành công, nhưng thiếu *tầm nhìn* chắc chắn sẽ dẫn đến thất bại. Nếu chúng ta vẫn còn tồn tại đến ngày hôm nay, đó là bởi vì *tầm nhìn* mà những người đi trước đã truyền lại cho chúng ta đã thành hiện thực, ít nhất là cho đến hôm nay. Chúng ta phải giữ nguyên nó hay đổi mới? Và trong cả hai trường hợp: phải làm như thế nào?

Viễn tượng tổng quát

Nhìn chung, *tầm nhìn* hiện nay về trường học và về giáo dục đang trải qua những thay đổi sâu sắc.

Để lấy lại lời của de Certeau, đó không còn là từ của thời đại chúng ta nữa (nó đã từng là từ của thời đại đó trong ba thế kỷ): ngày nay, từ đúng là "giao tiếp". Và mặc dù đúng là giáo dục cho tất cả mọi người

vẫn là một trong những mục tiêu của thế giới, nhưng nhận xét của de Certeau dường như chứa đựng một phần sự thật.

Một mặt, chúng ta ngày càng nói nhiều hơn về học tập suốt đời, về mặt khác, xu hướng hiện nay gắn liền với sự ra đời của các công nghệ mới, với sự kết nối liên tục và toàn cầu, với sự giao tiếp. Chúng ta đang nói về một cuộc cách mạng nhân học liên quan đến thông tin (điều này không có nghĩa là giáo dục).

Bất chấp những thay đổi này, chúng ta vẫn không thể không có một cái nhìn tổng quan về giáo dục, về sự cần thiết và tầm quan trọng của nó. Để nhắc lại những gì đã nói trước đó, những từ ngữ cần có trong phương châm giáo dục ngày nay là "trách nhiệm" và "hiệp ước toàn cầu": một trách nhiệm liên quan đến tất cả mọi người.

Và về điểm này, chúng ta có thể phải làm việc một chút: những thay đổi mà chúng ta đang sống thực sự là quá nhiều.

Tầm nhìn của hội Dòng

Cuối cùng, giữa quan điểm tổng quát và quan điểm cụ thể, tồn tại những thực tại, chẳng hạn như một Dòng quốc tế chuyên về giáo dục, đóng vai trò cầu nối giữa hai quan điểm này. Những thực tại trung gian đó cũng đòi hỏi một tầm nhìn.

Dòng Anh em Trường Kitô giáo (FEC) theo truyền thống sử dụng ngôi sao và khẩu hiệu *Signum Fidei* làm biểu tượng của mình. Những biểu tượng này có đủ để định nghĩa chúng ta ngày nay không? Chúng có đại diện cho *tầm nhìn* mà chúng ta đề nghị cho thế giới hôm nay không? Đây là những câu hỏi luôn hiện hữu trong Hội Dòng, cho dù nó không được diễn đạt theo cách này. Chúng ta nói ở nơi đây về căn tính và sự thuộc về. Nói cách khác, là nói về một biểu tượng mà nhờ đó, tất cả chúng ta cảm thấy mình thuộc cùng một mái nhà, và ý thức việc chúng ta muốn những điều giống nhau.

Tuy nhiên, thực tại của Hội Dòng đã thay đổi một cách rất sâu sắc ở nhiều khía cạnh trong 50 năm qua.

- Từ một cấu trúc chủ yếu dành cho giáo dục cơ bản, nó đã trở thành một cấu trúc ngày càng hướng tới giáo dục bậc cao và đại học;

- Từ một cơ cấu chủ yếu gồm các Sư huynh, các nhà giáo dục tôn giáo, đến một cơ cấu chủ yếu gồm những người giáo dân;
- Từ một cấu trúc tập trung chủ yếu vào một địa điểm quốc gia cụ thể, nay đã trở thành một cấu trúc nhận thức được tầm vóc quốc tế của mình.

Thêm vào đó là thực tế khách quan về sự già hóa của các nhân sự tôn giáo, đặc biệt là ở một số khu vực trên thế giới. Và khi chúng ta già đi, chúng ta mất đi mong muốn nghĩ về một tương lai xa hơn ngày mai.

Biểu tượng mới, dù mất một thời gian để được chấp nhận, vẫn giữ hình ngôi sao, nhưng ở dạng cách điệu cao, có lẽ khiến nó trở nên phần nào vô danh. Tuy nhiên, nó thiếu « một » khẩu hiệu, trừ khi người ta không muốn khôi phục lại khẩu hiệu truyền thống (*Signum Fidei*). Ai phải phát triển nó? Chỉ riêng các Sư huynh hay toàn thể thế giới La san, nơi chứa đựng sự đa dạng đáng kể về các hoàn cảnh? Theo quan điểm của chúng tôi, đây chính là khó khăn hiện tại: chúng ta có một tầm nhìn tổng thể, nhưng nó chưa được phát triển hoàn toàn. Nói cách khác, chúng ta có các biểu tượng, nhưng chưa có khẩu hiệu.

Bản *Tuyên ngôn về Giáo dục La san cho Thế kỷ 21*, kết thúc bằng một "Tín điều" (Credo), có thể cung cấp một nền tảng để tiến bước về phía trước. Do đó, chúng tôi tin rằng việc nghiên cứu sự phát triển mang tính biểu tượng đã đi kèm với các cuộc họp quốc tế khác nhau của Hội Dòng trong 50 năm qua là điều rất thú vị. Thật vậy, trong các biểu tượng được thông qua (các logo), chúng tôi nhận thấy có một sự tiến hóa vượt ra ngoài khía cạnh đồ họa, chắc chắn đã được đổi mới. Ví dụ, đối với Đại hội đồng lần thứ 46 gần đây, biểu tượng là một bàn tay nâng đỡ thế giới: ngôi sao ở đó, nhưng nó giống như một vệt tinh, một mặt trăng. Nhưng mặt trăng không phát ra ánh sáng, mà nó phản chiếu ánh sáng.

Tóm lại

Vấn đề *tầm nhìn* trong lĩnh vực giáo dục cần phải tính đến bối cảnh mà nó hướng đến.

"Môi trường" này trải rộng từ cái cụ thể đến cái phổ quát... mỗi môi trường đều cần một *tầm nhìn*. Để đơn giản hóa vấn đề, chúng tôi tập trung vào huy hiệu học, mà theo chúng tôi là một phương cách tuyệt vời để hiểu về vấn đề *tầm nhìn*.

TẦM NHÌN VỀ GIỚI TRẺ: NHÌN VỀ TƯƠNG LAI CỦA HỌ

Một nhà giáo dục có tầm nhìn (và ở đây chúng ta bao gồm cả phụ huynh) tức là có một *tầm nhìn* về thế hệ trẻ xung quanh họ. *Tầm nhìn* này bao hàm thế hệ trẻ nói chung (in puero spes), mà còn cả từng cá nhân: hai điều này có mối liên hệ mật thiết. Tất nhiên, toàn bộ diễn văn dựa trên ý tưởng rằng nhà giáo dục có niềm tin vào người trẻ và khả năng của họ, điều này thường được khẳng định một cách lý tưởng, nhưng chúng ta cũng thường xuyên mâu thuẫn với nó bằng chính lời nói của mình: chúng ta thường than phiền rằng mọi thứ ngày càng tồi tệ hơn và nghĩ rằng không có giới hạn nào cho sự tồi tệ đó? Phải chăng đây là cách chúng ta phủ nhận những người sẽ đến sau mình? Do đó, đây là một vấn đề tế nhị đòi hỏi sự thay đổi tầm nhìn.

Một *Tầm nhìn* bắt đầu từ chính chúng ta. Vì vậy, nói về *tầm nhìn* đối với người trẻ có nghĩa là hình dung họ trong thời gian nữa, khi họ "trưởng thành". Tất cả điều này có thể được hiểu thông qua thuật ngữ "kỳ vọng", mà trong trường hợp xấu nhất, có thể trở thành áp lực. Đây là tầm nhìn của chúng ta, không phải của họ: chúng ta không thể áp đặt nó.

Điều này cũng áp dụng khi *tầm nhìn* mà chúng ta triển khai đối với họ thể hiện những khía cạnh mà chúng ta có thể đánh giá là tiêu cực.

Ánh mắt của nhà giáo dục biết quan tâm phát hiện ra tiềm năng ở học sinh của mình mà đôi khi chính các em cũng không nhận ra. Đó là những khả năng hiện diện nhưng hiếm khi được bộc lộ, những thái độ định hình nên các em và trên những khả năng đó, chúng quyết định tương lai của các em. Đôi khi, chính những yếu tố này, về lâu về dài, nói theo cách truyền thống, chúng có thể dẫn các em đến con đường sai trái. Điều này kéo theo một trách nhiệm vô cùng lớn: chúng ta không thể phạm sai lầm, bởi vì cuộc sống của người khác đang bị đe dọa. Thanh thiếu niên cần được khuyến khích phát triển *tầm nhìn* bản thân tích cực, nhưng các em cũng phải có khả năng tự xây dựng hình ảnh đó, ngay cả khi có những đặc điểm mà, ít nhất trong mắt chúng ta, có vẻ tiêu cực.

Do đó, vai trò của nhà giáo dục có tầm nhìn xa là hai mặt:

- Một mặt, nó phải giúp ngăn chặn (phòng ngừa) các điều tiêu

cực mà họ khẳng định;

- Mặt khác, nó phải khuyến khích những yếu tố tích cực hiện hữu và phải làm nổi bật được những yếu tố đó.

Trong trường hợp đầu tiên, họ sẽ hành động như người hiệu đính, trong trường hợp thứ hai như là người đồng hành. Trong cả hai trường hợp, họ phải có khả năng đọc được thực sự điều đang tồn tại và dự đoán được những gì sẽ xảy ra.

Tầm nhìn là một dự báo, nó liên quan đến con đường để đạt được nó. Không ai biết trước tương lai: chúng ta thiết kế một kịch bản và làm việc để thực hiện nó.

Một quan sát đầu tiên: tất cả những điều này cũng có thể được trình bày như một sự hỗ trợ rõ ràng cho việc khám phá ơn gọi của mỗi người. Nhưng ở đây, bài phát biểu sẽ dài và mở ra những kịch mới.

Quan sát thứ hai. Chúng ta thường nghe nói rằng giới trẻ ngày nay thiếu động lực. Điều này không nhất thiết đúng. Chắc chắn họ có những động lực khác với chúng ta, điều này dẫn đến việc họ có một *tầm nhìn* về bản thân mà, vì không phù hợp với chúng ta, nên họ giấu chúng ta. Có lẽ họ sợ bị phán xét hoặc tin rằng họ sẽ không được hiểu. Họ không giấu giếm chúng ta vì một lý do bất kỳ: đơn giản là họ không nói với chúng ta mà thôi. Và chúng ta không làm gì hết để cho chúng tâm sự với chúng ta. Điều này ngăn cản chúng ta giúp đỡ họ.

Thực sự, đó là một trò chơi của sự quân bình rất khó khăn giữa nhiều yếu tố có thể xuất hiện:

- Nỗi sợ hãi của chúng ta về bước ngoặt mà những sự việc có thể xảy ra đưa chúng ta trở nên căng thẳng và đòi hỏi. Ở đây, chúng ta không nghĩ là phải sửa chữa, mà là trừng phạt. Và nơi tận đáy lòng, đó là sự thiếu hy vọng dành cho chúng.
- Áo tưởng/mù quáng của chúng ta, về mặt phẩm chất của chúng: chúng thuộc về chúng ta và do đó chúng là tốt nhất. Chúng ta đã trở nên những kẻ được hâm mộ cuồng nhiệt khiến chúng ta đánh mất khả năng tư duy phản biện và đôi khi cả lòng tự trọng.
- Sự nhầm lẫn giữa kỳ vọng của chúng ta và kỳ vọng của chúng, thúc đẩy chúng ta thao túng chúng để hướng chúng theo những ước mơ của mình.

Theo quan điểm truyền thống, *nhà giáo dục có tầm nhìn* phải làm thế

nào để tính khí của mỗi người (những tố chất, những tài năng mà được ban tặng cho chúng ta từ khi sinh ra) trở thành bản tính (Chúng ta sẽ biết cách sử dụng tài năng của mình, nó sẽ là chất lượng trận đấu mà chúng ta chơi để giành chiến thắng)

"Tính khí" là bẩm sinh, còn "nhân cách" phải được rèn luyện. Đó là một quá trình phức tạp diễn ra hàng ngày. Từ "caractère" có nhiều nghĩa: ở đây chúng ta nhấn mạnh thực tế rằng nó là nguồn gốc của thuật ngữ "characteristic" (đặc điểm): tính đặc thù của mỗi người phụ thuộc vào tính cách của họ.

Nhân cách của một người (và ở một khía cạnh nào đó, cả tính cách của một địa điểm và một cấu trúc) được hình thành, bén rễ và phát triển từ *tầm nhìn bản thân* mà họ đã xây dựng. Điều này đặc biệt quan trọng và cần được nhấn mạnh: tính cách cá nhân (mà chúng ta cũng có thể gọi là phong cách) là kết quả của *tầm nhìn* mà chúng ta đã phát triển.

Trong một mối quan hệ giáo dục đúng đắn và hiệu quả, *tầm nhìn* của nhà giáo dục (người dạy) và người học cần hướng tới sự hội tụ.

Xét cho cùng, mục tiêu của mỗi quan hệ giáo dục là đào tạo những con người biết cách sống trong thế giới này mà vẫn giữ được bản sắc riêng của mình. Và điều đó, chúng ta có thể (và nên) gọi là "thành công".

TẦM NHÌN VỀ CHÍNH CHÚNG TA NHƯ LÀ CÁC NHÀ GIÁO DỤC : NHÌN VỀ TƯƠNG LAI CỦA CHÚNG TA

Để hoạt động hiệu quả nhất, một nhà giáo dục cần phải có tầm nhìn, kể cả về vai trò mà họ đặc trách và hoạt động mà họ thi hành. Nghề của nhà giáo dục là một nghề nghiệp, nhưng đồng thời cũng là một ơn gọi. Do đó, nó bắt đầu từ một *sứ mạng* được xác định ngay từ khi khởi sự, có thể được mô tả một cách chung chung là giúp đỡ/đồng hành thanh thiếu niên trong quá trình lớn lên của chúng. Chúng ta phải ý thức được tất cả điều này: cách chúng ta nhìn thấy bản thân, *tầm nhìn* mà chúng ta có về chính mình và về việc chúng ta làm, là điều cần thiết để thành công trong công việc.

Mọi người quan tâm đến giáo dục vì nhiều lý do khác nhau, một số lý

do cao cả, một số khác thì không mấy cao cả. Nhưng tất cả ai những quan tâm, và đều là bản chất con người, hy vọng được thành công. Tuy nhiên, không phải luôn luôn là như vậy: trong quá khứ, người ta từng nói một cách miệt thị về một số nhà giáo dục rằng "người trẻ đi trên đầu họ" (nghĩa là họ bị giới trẻ thống trị). Điều này xảy ra khi chúng ta thiếu *tầm nhìn* về vai trò của mình.

Tầm nhìn này bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau, và chính những khía cạnh đó đã tạo nên bản chất của đức tính này.

Trước hết và trên hết, chúng ta phải tin rằng mình có thể thành công trong công tác giáo dục, bất kể hoàn cảnh khó khăn nào. Đó là một hành động thể hiện sự tin tưởng vào chính mình. Chúng ta không bị đè bẹp vì môi trường xung quanh (thuật ngữ này cũng bao gồm cả tính khí của chúng ta), mà đối mặt và tận dụng nó. Theo thuật ngữ hiện đại, điều này được gọi là tính chủ động.

Theo cách hiểu cũ hơn, điều này có nghĩa là nhận thức được rằng chúng ta không đến với vai trò này một cách ngẫu nhiên, mà chính Chúa đã kêu gọi chúng ta.

Thứ hai, chúng tôi tập trung vào mục tiêu. Điều này cho phép chúng tôi:

- a. Khắc phục sự cố có thể xảy ra một phần. Điều này cho phép chúng ta tương đối vấn đề, coi đó như một ngõ cụt mà chúng ta đã dẫn thân vào và từ đó chúng ta có thể thoát ra để chọn một con đường khác, chứ không phải như một tắc nghẽn hoàn toàn.
- b. Phân loại trong quy trình điều gì là thiết yếu và điều gì là thứ yếu: điều này làm nổi bật các ưu tiên. Và trong số những lợi ích khác, nó cho phép tiết kiệm thời gian.
- c. Thể hiện sự khiêm tốn: chúng ta nhận thức được điều gì mình có thể làm và điều gì mình cần giúp đỡ. Trong mối quan hệ giáo dục, sự giúp đỡ có thể được yêu cầu từ nhiều nguồn khác nhau, nhưng chúng ta không được quên rằng sự giúp đỡ chủ yếu phải được tìm kiếm trực tiếp từ giới trẻ: chúng ta sẽ không thể giáo dục họ theo bất kỳ cách nào nếu họ không hợp tác với chúng ta. Chúng ta không thể giáo dục những người không chấp nhận việc được giáo dục. Bởi vì các giải pháp phải được tìm ra cùng nhau: điều này có nghĩa là phải làm quen làm việc trực tiếp với họ, mà không bao giờ quên rằng đồng hành không có nghĩa là thay thế.

Điểm cuối cùng này ngụ ý rằng, một mặt, chúng ta đạt được sự tin tưởng của chúng và, mặt khác, chúng ta chứng minh được công việc mình làm cũng mang lại lợi ích cho chúng: sự chiến thắng của chúng ta cuối cùng được thể hiện qua thành công của họ. Nếu họ thắng, chúng ta cũng thắng.

Lòng tin được gây dựng bằng sự tin tưởng, bằng cách đón nhận vô điều kiện: chúng ta biết lắng nghe, không có định kiến, không phán xét thiên vị. Chúng ta không cho rằng vấn đề của chúng là không đáng kể. Chúng ta không coi thường chúng.

Lòng tin được tạo dựng bằng cách coi trọng chúng (và khiến chúng coi trọng chúng ta), ngay cả khi chúng mới sáu tuổi, ngay cả khi, trên thực tế, chúng ta không có giải pháp cho những vấn đề phát sinh.

Cuối cùng, nhà giáo dục có tầm nhìn bằng cách thực hành và do đó cũng bằng học hỏi từ những sai lầm của mình. Họ đã quan tâm đến những sai lầm đó. *Tầm nhìn* tổng thể vẫn giữ nguyên, nhưng các bước thực hiện được thích nghi và những con đường mới được lựa chọn.

Chúng ta đừng quên rằng ở đây, *tầm nhìn* tổng thể liên quan đến việc chúng ta sẽ nên trở thành người như thế nào đối với công việc mình làm. Theo nghĩa này, thành công không phải vốn ở kiếm tiền hay trở nên ít nhiều nổi tiếng hơn, mà là (trở thành) những nhà giáo dục có năng lực.

Tóm lại...

Tóm lại, một nhà giáo dục có tầm nhìn là người đã biết luyện có được một nhân cách, như chúng ta đã thảo luận trước đó. Một người có nhân cách tốt luôn trung thành với các giá trị của mình và cởi mở với người khác :

- Họ nhận những cam kết và giữ lời, tôn trọng những điều đã hứa;
- Họ thừa nhận lỗi lầm của mình ngay lập tức và một cách công khai;
- Họ đánh giá khoảng cách giữa kích thích và lời đáp;
- Hiếm khi họ "phải" làm điều gì đó, và khi làm, đó là do lựa chọn ; họ hiểu rằng thời gian rất quý giá và "thành công" có nghĩa đơn giản được là chính mình, nhưng theo một cách có tổ chức;

- Họ cũng sẵn sàng làm những việc mà người khác không muốn đảm nhận, để đạt được mục tiêu cao hơn.

Sự thật là để trở thành một người có tầm nhìn, trước hết người ta phải trưởng thành hơn về mặt cá nhân. Trước khi có thể bắt đầu hành động, chúng ta phải trân trọng và hoàn thiện chính bản thân mình.

Nhưng sự phát triển cá nhân không là kết quả của từ sự làm điều gì đó mới mẻ mà đến từ khả năng nhìn thấy cùng một sự việc dưới một góc nhìn mới. Và chính ở điều này mà việc xây dựng *tầm nhìn* liên quan đến chúng ta phải được phục vụ. Chính sức mạnh của sự thay đổi này làm cho *tầm nhìn* trở nên quan trọng. Do đó, việc luyện tập để có được *tầm nhìn* (ở các cấp độ khác nhau mà chúng ta đã thấy) là một đức tính thiết yếu đối với các nhà giáo dục ngày nay.

NHỮNG QUAN SÁT CUỐI CÙNG

Thứ nhất. Đáng tiếc là, cách tiếp cận này không phổ biến trong lĩnh vực giáo dục. Nó phổ biến hơn nhiều trong thế giới các xí nghiệp, nơi mà, một cách nào đó, buộc phải áp dụng vì nó luôn tồn tại trong trạng thái thay đổi liên tục.

Không phải là trường hợp giáo dục: nó có nhịp độ chậm hơn nhiều và có sức kháng cự nào đó đối với sự thay đổi, nó tự mãn vì những thành tựu đã đạt được, mà không nhận ra vấn đề (nếu nhận định của Wilde là đúng, thì sự bất mãn là bước đầu tiên hướng tới sự tiến bộ) và do đó, nó không thấy lý do nào để tiếp tục tiến về phía trước.

Thứ hai, có một *tầm nhìn* nghĩa là hướng tới tương lai, điều này bao hàm việc học cách trì hoãn sự thỏa mãn với kết quả đạt được. Hiện tại đồng nghĩa với nỗ lực, điều này rõ ràng trái ngược với sự lười biếng mà mỗi chúng ta đều mang trong mình: khỏe mạnh là điều tốt, nhưng việc thức dậy lúc 5 giờ mỗi sáng để có thời gian đến phòng tập thể dục không phải lúc nào cũng là cái giá mà chúng ta sẵn sàng trả.

Thứ ba. Việc nâng đỡ một *tầm nhìn* đòi hỏi ý chí, quyết tâm và sự kiên trì. Về điểm này, chúng ta phải học cách đánh giá tình hình của mình. Ý chí của chúng ta yếu ớt, và quyết tâm của chúng ta dễ dàng sụp đổ khi gặp khó khăn đầu tiên. Thật hữu ích khi có một *tầm nhìn* thu hút, truyền cảm hứng và « khả thi ». Đó là lý do tại sao một *tầm nhìn* không thể chỉ có những đặc tính là một giấc mơ: nó gắn chặt trong thực tế, nó đi từ thực tế và cuối cùng quay về nó với mục đích là để sửa đổi thực tế đó.

Thứ tư. Bài diễn văn về điều có thể nhấn mạnh đến sự kiên mà mỗi bước nhỏ được thực hiện đều là một động lực bổ sung, một sự thúc đẩy, và do đó phải được coi là một thành công. Nếu chúng ta dừng lại vào điểm nhỏ mà chúng ta đã xác định được hôm nay, chúng ta có thể dễ nản lòng, nhưng nếu chúng ta lùi lại một chút và xem xét lý thuyết về các điểm mà chúng ta đã thành công sắp xếp trong thời gian đã qua, chúng ta sẽ nhận ra con đường mình đã qua mà có thể mình không ý thức. *Tầm nhìn* trực quan là sơ đồ của một hàm số, nhưng phép tính được thực hiện bằng cách sử dụng các đại lượng vô cùng nhỏ.

Thứ năm (như một hệ quả của điểm thứ tư): để giữ vững *tầm nhìn*, đôi khi cần phải giữ khoảng cách, nhìn mọi việc một cách khách quan, nhìn thấy bức tranh tổng thể, không để bản thân bị đắm chìm trong những sự kiện mà về lâu về dài khiến ta đánh mất ý nghĩa toàn diện của hành động mình.

Tóm lại :

Do đó, nhà giáo dục là người có tầm nhìn khi:

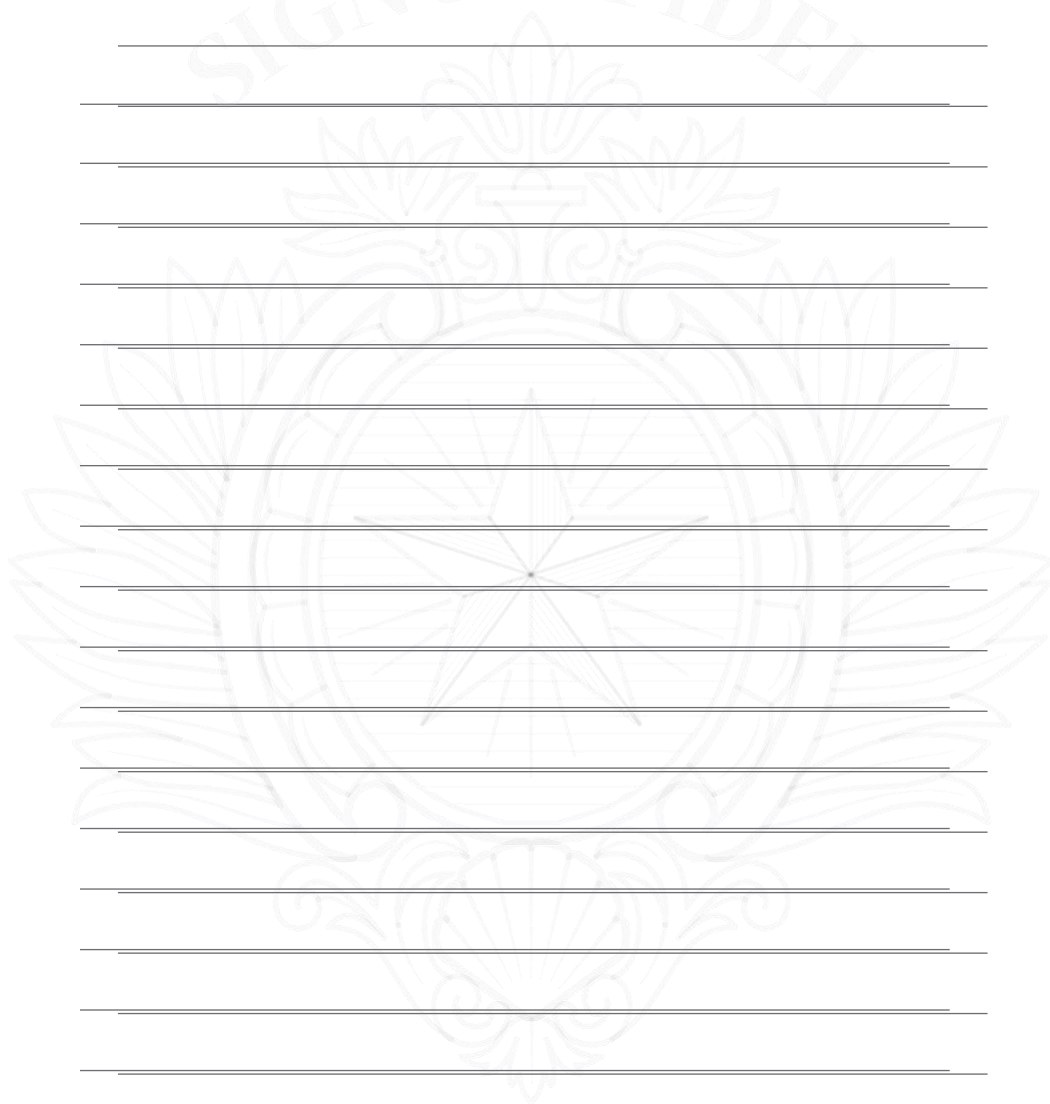
- Anh đã biết tự xây dựng bản thân và ý thức về chính mình cũng như vai trò mình đảm nhận
- Anh cởi mở với sự thay đổi và chủ động tìm kiếm nó
- Anh tin tưởng các đệ tử của mình, anh mong muốn phát triển khả năng của họ.
- Anh có một *tầm nhìn* về các học sinh của mình mà anh đề nghị chứ không áp đặt
- Anh có *tầm nhìn* về môi trường giáo dục nơi mà ông ấy đang làm việc và chia sẻ *tầm nhìn* đó với người khác.
- Anh biết cách nhìn toàn cảnh chứ không chỉ từng giai đoạn riêng lẻ.

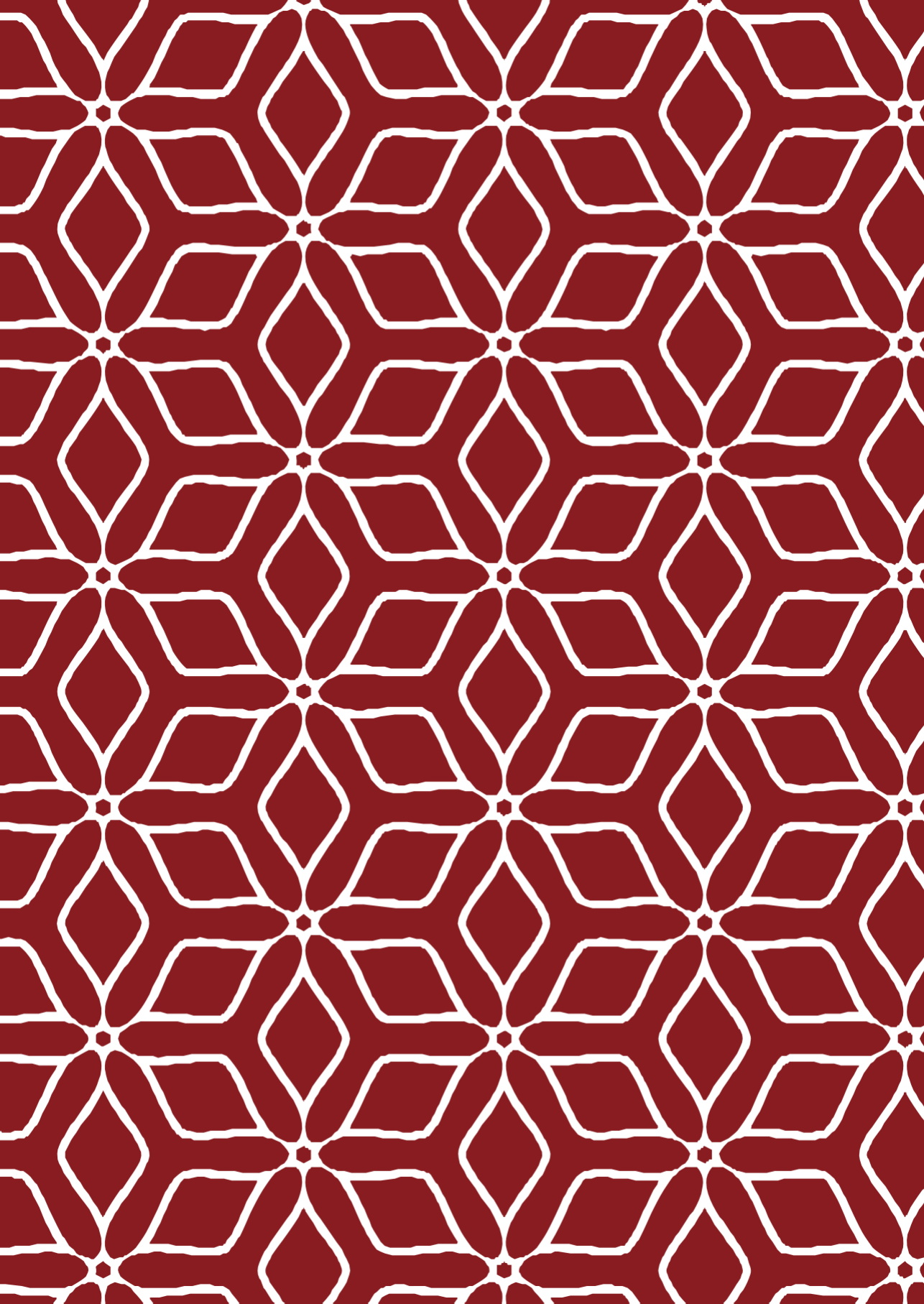
Một nhà giáo dục không phải là người có tầm nhìn khi

- Anh hài lòng với điều anh làm và không nghe điều khác từ bản thân hay từ những người xung quanh.
- Anh không nhận ra sự bất an mà mình đang chìm đắm trong đó và vì vậy không muốn thay đổi, thậm chí còn cản trở nó nữa.
- Anh không tin tưởng vào tiềm năng của người trẻ, Anh cho rằng họ chắc chắn sẽ có kết cục không tốt.
- Anh than phiền về hiện tại vì anh không nhìn thấy (hoặc không muốn nhìn thấy) tương lai.

Điều này cho phép chúng ta kết luận rằng đằng sau đức tính có tầm nhìn, còn có một đức tính cao cả hơn gọi là "hy vọng". Nhưng điều đó dẫn chúng ta đến một chủ đề khác.

SIGNUM FIDEI







**Frères des
Écoles
Chrétiennes**



lasalleorg

www.lasalle.org

ISBN: 978-88-99383-48-0